



**BÁO CÁO**  
**THƯỜNG NIÊN 2012**



# NỘI DUNG

## Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

### I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

- Thông tin khái quát
- Lịch sử hình thành và phát triển
- Lĩnh vực hoạt động
- Sơ đồ tổ chức
- Mục tiêu và định hướng tương lai
- Rủi ro

### II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Thông tin cổ đông

### III. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- Kế hoạch phát triển tương lai
- Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán

### IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
- Kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị

### V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012



## Thông điệp từ Chủ tịch Hội đồng Quản trị

### KÍNH THƯA QUÝ CỔ ĐÔNG!

Năm 2012, là một năm nền kinh tế có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt đối với ngành Mía Đường Việt Nam đây là một năm cực kỳ khó khăn khi giá Đường thế giới và trong nước biến động khó lường (giá đường trong nước giảm từ 18.000đ/kg xuống còn 13.500 đ/kg), giá cả nguyên vật liệu đầu vào không ổn định đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp Mía Đường Việt Nam nói chung và Công ty Cổ phần Đường Kon Tum nói riêng. Song, nhờ sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị trong việc nắm bắt kịp thời về giá cả thị trường trong từng giai đoạn, tích cực thực hành tiết kiệm, cắt giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm nên Công ty Cổ phần Đường Kon Tum đã vượt qua được những khó khăn thử thách và đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2012 đề ra. Doanh thu thuần đạt 313,71 tỷ đồng, vượt 3% so với kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt 27,75 tỷ đồng, vượt 5% so với kế hoạch. Đây là kết quả đáng khích lệ cho nỗ lực của toàn thể Công ty.

Có được kết quả của năm 2012, phải kể đến sự quan tâm của Hội đồng Quản trị Công ty, sự hỗ trợ tạo điều kiện của DATC, cổ đông chiến lược; sự điều hành năng động và trách nhiệm cao của Ban Tổng Giám đốc, sự đoàn kết gắn bó và tinh thần trách nhiệm của tập thể cán bộ, công nhân viên, lao động trong Công ty. Hội đồng Quản trị cảm ơn sự ủng hộ, hỗ trợ của các cổ đông và đặc biệt là sự

quan tâm hỗ trợ của DATC trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty cổ phần. Hội đồng Quản trị xin hứa sẽ tích cực phát huy những kết quả đạt được, khắc phục triệt để những mặt còn tồn tại hạn chế trong thời gian qua.

Nhưng, trong năm 2013 chắc chắn Doanh nghiệp vẫn sẽ gặp không ít khó khăn, thách thức. Để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2013 đòi hỏi công ty phải đạt các chỉ tiêu về kinh tế như: Diện tích mía đứng; sản lượng mía đưa vào chế biến; sản lượng đường tiêu thụ; thu nhập của người lao động và đặc biệt là lợi nhuận và cổ tức..., chúng tôi tin tưởng rằng, với sự điều hành linh hoạt và ra các Nghị quyết kịp thời, đúng đắn của Hội đồng Quản trị, sự nỗ lực của Ban Giám đốc, sự quyết tâm phấn đấu của toàn thể cán bộ, công nhân viên, lao động trong Công ty chúng ta sẽ thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2013. Thay mặt Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty cổ phần Đường Kon Tum, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý cổ đông, các đối tác trong và ngoài nước. Chúng tôi cam kết sẽ cố gắng, nỗ lực nhiều hơn nữa để không phụ lòng mong mỏi và kỳ vọng của quý vị đối với Công ty.

Chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công hơn trong năm 2013.

**Trân trọng**

**Dương Thanh Hiền**



# I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

- ❖ Thông tin khái quát
- ❖ Lịch sử hình thành và phát triển
- ❖ Lĩnh vực hoạt động
- ❖ Sơ đồ tổ chức
- ❖ Mục tiêu và định hướng tương lai
- ❖ Rủi ro





## Thông tin khái quát

<b>Tên công ty</b>	: Công ty Cổ phần Đường Kon Tum
<b>Tên giao dịch</b>	: Công ty Cổ phần Đường Kon Tum
<b>Tên viết tắt</b>	: KTS
<b>Vốn điều lệ</b>	: 50.700.000.000 <i>Năm mươi tỷ bảy trăm triệu đồng chẵn</i>
<b>Trụ sở chính</b>	: Km 2 Xã Vinh Quang, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum
<b>Điện thoại</b>	: 060.3864958 - 6289552
<b>Fax</b>	: 060.3862969
<b>Email</b>	: <a href="mailto:ctyduongkontum@vnn.vn">ctyduongkontum@vnn.vn</a>
<b>Website</b>	: <a href="http://www.ktsduongkontum.vn">http://www.ktsduongkontum.vn</a>

**GCNĐKKD** : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3803000111 (số này đã điều chỉnh là 6100228104) cấp ngày 01/07/2008 (đã đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 01/02/2013) của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kon Tum, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

**Ngày 21/01/1995**

1

Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (nay là Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn) đã ký Công văn số 133 NN-CĐ phê duyệt dự án phát triển vùng nguyên liệu mía giai đoạn 1995-2000

**Ngày 10/07/1995**

3

Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum đã ký Quyết định số 65/QĐUB thành lập doanh nghiệp Nhà nước mang tên Công ty Mía Đường Kon Tum. Công ty mía Đường Kon Tum hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh số 109032 cấp ngày 10/07/1995 do Ủy ban kế hoạch Nhà nước tỉnh Kon Tum cấp

**Tháng 12/2005**

5

Khi Công ty Đường Quảng Ngãi được cổ phần hoá thành Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi thì Nhà máy Đường Kon Tum được chuyển lại thành Công ty Đường Kon Tum trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Quyết định số 2945/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 11/10/2006 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNN

**Ngày 28/06/2008**

7

ĐHĐCĐ thành lập của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum

**Ngày 31/12/2010**

9

CTCP Đường Kon Tum đã chính thức niêm yết 3 triệu cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là KTS

**Năm 2012**

11

Đại hội đồng cổ đông bất thường, quyết định tăng Vốn điều lệ Công ty từ 39 tỷ lên 50,7 tỷ bằng hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

**Ngày 07/06/1995**

2

Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (nay là Bộ NN&PTNN) đã ký Công văn số 1114 NN-CĐ/CV phê duyệt dự án khả thi Công ty mía đường Kon Tum

**Tháng 10/2000**

4

Công ty mía Đường Kon Tum được chuyển giao về cho Công ty Đường Quảng Ngãi và trở thành Nhà máy Đường Kon Tum trực thuộc Công ty Đường Quảng Ngãi

**Ngày 12/05/2008**

6

Công ty Đường Kon Tum được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Đường Kon Tum theo Quyết định số 1459/QĐ-BNN-ĐMDN của Bộ NN&PTNN

**Ngày 01/07/2008**

8

Công ty Cổ phần Đường Kon Tum được chính thức thành lập và hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh số 3803000111 cấp ngày 01/07/2008, do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Kon Tum cấp

**Ngày 19/12/2011**

10

Niêm yết bổ sung 900.000 cổ phiếu trên HNX, tăng vốn Điều lệ từ 30 tỷ lên 39 tỷ

4

## Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất đường RS, Đường thô, Rỉ đường.
- Mua bán phân bón, thuốc trừ sâu và hoá chất sử dụng trong nông nghiệp; mua bán nông lâm sản nguyên liệu.
- Sản xuất bao bì, sản xuất điện.
- Lắp đặt máy móc thiết bị, gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí.
- Trồng mía (mía giống và mía nguyên liệu).

## Địa bàn kinh doanh

Vùng Nguyên liệu đầu tư thu mua tại Kon Tum và một số Huyện của Gia Lai. Thị trường Đường, Mật tiêu thụ tại TP. HCM, các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên và một số tỉnh phía Bắc.



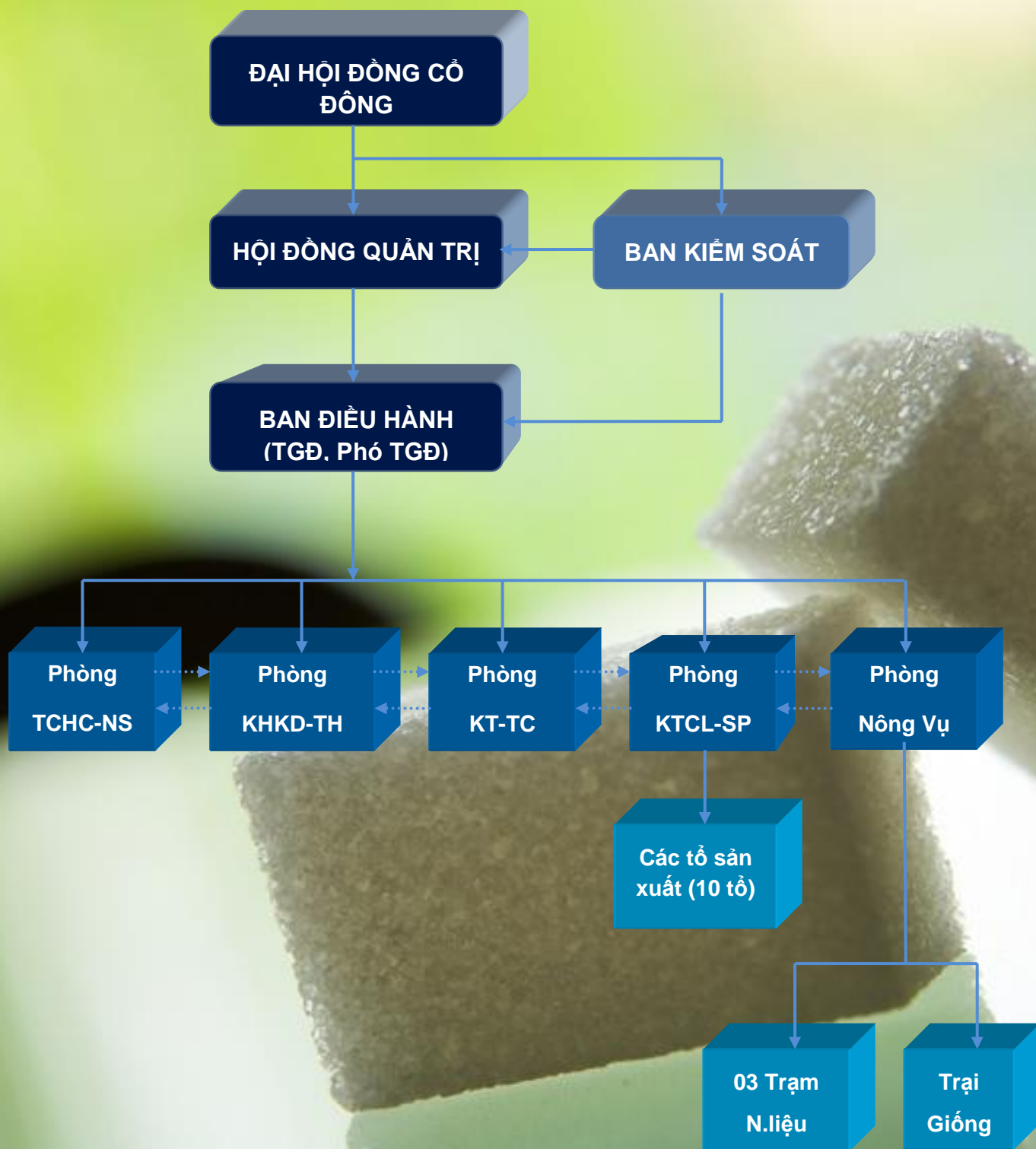


## Các giải thưởng tiêu biểu





## Sơ đồ tổ chức





**Thông tin các công ty liên quan**

**Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty**

## Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp DATC

Là công ty nắm giữ 2.484.339 cổ phiếu (tương đương 49% vốn điều lệ)

<b>Vốn điều lệ</b>	2.481 tỷ đồng
<b>Trụ sở chính</b>	Số 51 Phố Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
<b>Ngành nghề hoạt động</b>	Tham khảo <a href="http://www.datc.vn">http://www.datc.vn</a>

**Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức**

Không có

**Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan**

Không có



## Mục tiêu và định hướng trong tương lai

Để đi đến mục tiêu phát triển lâu dài và bền vững, Ban lãnh đạo công ty tập trung vào những hướng phát triển chính sau:

- Tiếp tục đầu tư, thay thế, nâng cấp thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu về môi trường. Nâng công suất Nhà máy hiện tại lên mức tối thiểu 2.000 tấn mía/ngày để tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ nguồn mía nguyên liệu, qua đó phát triển cây mía mạnh hơn trong tương lai.
- Cải tiến, hoàn thiện hơn nữa dây chuyền sản xuất, nâng cao hiệu quả chế luyện, phấn đấu giảm tỷ lệ tiêu hao mía/đường xuống dưới 9 mía/đường, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm để đủ sức cạnh tranh trên thị trường.
- Tập trung đầu tư vốn và chất xám để nâng cao hơn nữa hiệu quả của Trại mía Giống của Công ty ở Huyện Đăk Hà - Kon Tum. Đây sẽ là nơi tập trung nghiên cứu khảo nghiệm các loại Giống mía mới có năng suất và chữ đường cao, phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng của Kon Tum để nhân rộng và phát triển ra toàn vùng. Phấn đấu đến năm 2014, diện tích mía đứng của Công ty đạt 2.600 ha, năng suất bình quân đạt 70 - 75 tấn/ha, và tiếp tục ổn định, phát triển cho những năm tiếp theo.
- Không ngừng tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV - LĐ, trong đó chú trọng bồi dưỡng tay nghề cho đội ngũ công nhân, kỹ sư trực tiếp sản xuất chế biến Đường, để chất lượng sản phẩm Đường Kon Tum luôn được đảm bảo và không ngừng nâng cao, từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm “Đường Kon Tum” vững mạnh, uy tín trên thị trường.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức cán bộ, nâng cao năng lực tư duy, quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ lãnh đạo Công ty; đáp ứng, thích nghi tốt yêu cầu về công tác quản lý của Công ty trong tình hình mới.



## Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Với mục tiêu xây dựng môi trường làm việc thực sự Xanh - Sạch - Đẹp, Công ty chủ trương đầu tư, thay mới máy móc thiết bị để cải thiện môi trường làm việc. Bên cạnh đó công ty tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ pháp lý để thực hiện quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001: 2004.

Hội đồng Quản trị xác định công tác xã hội từ thiện là một việc làm hết sức cần thiết đối với doanh nghiệp, góp phần thực hiện tốt chủ trương của Đảng, Chính sách của Nhà nước, đồng thời để quảng bá thương hiệu, uy tín của Doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2012,

Công ty đã trích 200 triệu đồng từ quỹ phúc lợi để ủng hộ xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Cam Nghĩa, Cam Lộ, Quảng Trị theo lời kêu gọi của BCH Đảng bộ Công ty Mua bán nợ Việt Nam; Trích 60.000.000 đồng xây dựng 02 ngôi nhà “Đại Đoàn kết” tặng cho 02 gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn Thành phố Kon Tum; Xây dựng Cổng chào tặng cho xã Vinh Quang trị giá 350 triệu đồng, Tài trợ 200 triệu đồng cho Quỹ An sinh xã hội tỉnh Kon Tum nhân lễ kỷ niệm 100 năm ngày thành lập tỉnh Kon Tum. Ngoài ra, trong năm 2012 Công ty đã hỗ trợ (không thu hồi) 3,5 tỷ đồng cho bà con trồng mía trong việc chuyển đổi cây trồng.



## Các rủi ro

### Rủi ro luật pháp

Nghề trồng mía và sản xuất đường đã xuất hiện và tồn tại từ lâu đời ở Việt Nam nhưng cho đến nay, vì nhiều lý do, sản xuất đường trong nước vẫn được xếp vào nhóm sản phẩm có tính cạnh tranh thấp khi nền kinh tế hội nhập. Những yếu kém cố hữu có thể thấy rõ của ngành Đường Việt Nam là quy mô nhà máy nhỏ, kỹ thuật chọn giống và lai tạo giống còn lạc hậu cho nên cây mía cho năng suất thấp, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư hoàn chỉnh (hệ thống tưới tiêu, đường vận chuyển mía...) chính sách quy hoạch vùng nguyên liệu và hỗ trợ người nông dân còn nhiều bất cập... cho nên người nông dân chưa hoàn toàn tâm toàn ý để tạo dựng và duy trì các vùng nguyên liệu ổn định cho các nhà máy. Nếu các doanh nghiệp sản xuất Đường Việt Nam không cải tiến mạnh về công nghệ chế biến, sản xuất, phương thức quản lý, chính sách hỗ trợ cho người trồng mía, điều này đồng nghĩa với việc đầu tư vào cổ phiếu ngành đường sẽ gặp không ít rủi ro khi Việt Nam thực sự tham gia vào tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

### Rủi ro đặc thù

**Rủi ro về nguyên vật liệu:** Hiện nay, chi phí trồng và thu hoạch mía của Việt Nam, đặc biệt là khu vực Tây Nguyên cũng khá cao do sự biến động của thời tiết, giá phân bón, thuốc trừ sâu, nhân công lao động, chi phí vận chuyển... Năng suất trồng mía của Việt Nam chỉ đạt bình quân khoảng 55-60 tấn/ha, năng suất này là khá thấp so với trung bình của thế giới là 70 tấn/ha. Với sự biến động giá trên thị trường tạo tâm lý không ổn định cho người trồng mía, bên cạnh đó với hiệu quả kinh tế không cao dễ dẫn tới nông dân chuyển sang cây trồng khác (cây mì, cà phê...) dẫn tới diện tích trồng mía ngày càng bị thu hẹp. Chính vì vậy sự biến động giá cả nguyên vật liệu và sự ổn định của giá nguyên vật liệu theo từng mùa vụ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của công ty.



**Rủi ro về cạnh tranh:** Kể từ năm 2007, theo cam kết WTO, Việt Nam chính thức cấp hạn ngạch nhập khẩu đường thô và đường tinh luyện là 55.000 tấn, con số này sẽ tăng 5% mỗi năm và thuế suất nhập khẩu trong hạn ngạch là 25% đối với đường thô và 60% đối với đường tinh luyện từ mía. Nhập khẩu ngoài hạn ngạch không bị hạn chế về các quy định nhập khẩu, nhưng phải chịu thuế suất rất cao, từ 80-100%. Còn theo cam kết CEPT/AFTA thuế nhập khẩu tất cả các loại đường còn 5%. Thuế suất thấp giúp cho Đường từ nước ngoài có thể tràn vào và cạnh tranh trực tiếp với Đường sản xuất trong nước. Do phần lớn các Nhà máy Đường của Việt Nam đều có quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu, chính sách phát triển vùng nguyên liệu, chính sách hỗ trợ cho

người trồng mía chưa rõ ràng nên chi phí sản xuất cao dẫn đến khả năng cạnh tranh thấp. Bên cạnh đó với tình hình hiện tại, các nhà máy đường của Việt Nam chưa đáp ứng được nhu cầu về sản lượng trong nước, buộc người tiêu dùng phải tìm đến đường nhập từ nước ngoài, điều này đã tạo điều kiện cho đường nhập khẩu lấn chiếm thị trường tiêu thụ trong nước.

Mặt khác, ngoài một lượng lớn đường nhập khẩu qua đường chính ngạch, ngành sản xuất Đường tại Việt Nam còn phải đối mặt với Đường nhập lậu từ Thái Lan, Trung Quốc... Nếu không có chính sách quản lý và kiểm soát hữu hiệu, đường nhập lậu qua con đường phi pháp sẽ tác động tiêu cực đến sản xuất và tiêu thụ Đường trong nước.







## I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tổ chức và nhân sự
- ❖ Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Cơ cấu cổ đông







## Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	KH 2012	Năm 2012
Doanh thu thuần	Triệu đồng	314.445	305.609	313.713
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	94.087		53.823
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	%	29,9		17,1
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	66.891	26.351	27.750
<i>Biên LNST</i>	%	21,2		8,9
Thu nhập trên cổ phiếu (EPS)	Đồng	17.151		7.115

Năm 2012 là một năm khó khăn của kinh tế nước ta nói chung, và ngành đường nói riêng. Giá Đường bán sỉ trong năm 2012, theo thống kê từ Bộ Nông nghiệp đạt trung bình 16.000 VND/kg giảm 13,5% so với mức giá trung bình trong năm 2011, do nguồn cung trong nước đã đáp ứng được nhu cầu, đồng thời tình trạng đường nhập lậu hoành hành đã tác động rất lớn đến tình trạng hoạt động của các doanh nghiệp mía đường trong đó Công ty cổ phần Đường Kon Tum cũng bị ảnh hưởng. Giá đường giảm trong khi giá các nguyên liệu đầu vào và chi phí sản xuất gia tăng đã làm

cho biên lợi nhuận của Công ty sụt giảm trong năm 2012 so với năm 2011, cụ thể biên lợi nhuận gộp giảm còn 17,1% so với mức 29,9% trong năm 2011, theo đó biên lợi nhuận ròng cũng sụt giảm còn 8,9% so với mức 21,2% so với năm 2011.

Với sự nỗ lực và nhất trí cao của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã nỗ lực hoàn thành kế hoạch do Đại hội cổ đông giao phó, với doanh thu cả năm đạt **313,7** tỷ đồng, vượt **3%** so với kế hoạch đề ra; lợi nhuận sau thuế đạt **27,75** tỷ đồng, vượt **5%** so với kế hoạch.



## Tổ chức nhân sự

### BAN ĐIỀU HÀNH



**Ông Lê Quang Trường – Tổng Giám Đốc**

- Ngày sinh: 22/04/1965
- Nơi sinh : Quảng Ngãi
- CMND: 233150079 cấp ngày 26/10/2010 tại Công an Kon Tum

**Trình độ  
chuyên môn**

- Cử nhân luật

**Cổ phiếu  
nắm giữ**

- 106.301 cổ phiếu, chiếm 2,1% vốn điều lệ (tính tới thời điểm 01/04/2013)

**Ông Lưu Minh Trinh – Phó Tổng Giám Đốc**

- Ngày sinh : 07/03/1959
- Nơi sinh : Bình Định
- CMND: 233035671 cấp ngày 1/11/2007 tại Công An Kon Tum

**Trình độ  
chuyên môn**

- Cử nhân Kinh Tế Nông Nghiệp

**Cổ phiếu  
nắm giữ**

- 1.690 cổ phiếu, chiếm 0,033% vốn điều lệ (tính tới thời điểm 01/04/2013)



**Ông Trịnh Văn Xuân – Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày sinh : 30/12/1967
- Nơi sinh : Bình Định
- CMND: 233033482 cấp ngày 02/06/2009 tại Công an Kon Tum

**Trình độ  
chuyên môn**

- Kỹ sư chế tạo máy

**Cổ phiếu  
nắm giữ**

- 27.209 cổ phiếu, chiếm 0,54% vốn điều lệ (tính tới thời điểm 01/04/2013)

**Ông Hồ Minh Tường – Kế toán trưởng**

- Ngày sinh : 05/06/1966
- Nơi sinh : Bình Định
- CMND: 233041570 cấp ngày 08/10/2009 tại Công an Kon Tum

**Trình độ  
chuyên môn**

- Cử nhân kinh tế

**Cổ phiếu  
nắm giữ**

- 9.126 cổ phiếu, chiếm 0,18% vốn điều lệ (tính tới thời điểm 01/04/2013)

**Những thay đổi trong Ban điều hành:** Không có

## Thống kê lao động tính tới ngày 31/12/2012

### Cơ cấu lao động

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>		
<i>Hợp đồng có xác định thời hạn</i>	40	11%
<i>Hợp đồng không xác định thời hạn</i>	217	61%
<i>Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)</i>	100	28%
<b>Tổng cộng</b>	<b>357</b>	<b>100%</b>
<b>Theo trình độ lao động</b>		
<i>Trên đại học</i>	01	0,5%
<i>Đại học</i>	39	15%
<i>Cao đẳng</i>	14	5,5%
<i>Trung học</i>	203	79%
<b>Tổng cộng</b>	<b>257</b>	<b>100%</b>

### Mức lương bình quân

Năm	Mức lương bình quân
2010	3.500.000 đồng
2011	4.500.000 đồng
2012	5.300.000 đồng



## **Chính sách đối với người lao động.**

Công ty xác định con người là yếu tố quyết định mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Mọi thành viên trong tổ chức được tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của mình để đóng góp cho Công ty.

### **Chính sách lương, thưởng.**

Mức thu nhập bình quân năm 2011 của người lao động trong Công ty là 4.500.000 đồng/người/tháng và thu nhập bình quân năm 2012 là 5.300.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập tương đối cao so với các doanh nghiệp khác trong khu vực Thành phố Kon Tum, đảm bảo ổn định cuộc sống cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chính sách thưởng để khuyến khích cán bộ công nhân viên phấn đấu trong công việc. Chế độ thưởng như sau:

- Thưởng theo mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận.
- Thưởng tiết kiệm vật tư, nguyên liệu;
- Thưởng sáng kiến cải tiến;
- Thưởng đạt các danh hiệu thi đua.

### **Chính sách phúc lợi cho CBCNV-LĐ.**

Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động ở Công ty Cổ phần Đường Kon Tum còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty. Các chế độ bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động đặc biệt là lao động nữ rất được quan tâm: tổ chức khám sức khỏe định kỳ; điều dưỡng tại chỗ và điều dưỡng tập trung; Cấp phát thuốc cho người lao động; trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất cho cán bộ công nhân viên đã và đang làm việc tại Công ty.

Ngoài ra, những hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan, nghỉ mát, ... thường xuyên được tổ chức tại Công ty giúp cho toàn thể CBCNV-LĐ gắn bó với nhau hơn, góp phần tạo nên bản sắc Công ty; đồng thời nâng cao kiến thức về văn hóa, kinh tế, chính trị - xã hội ... nhằm xây dựng một tập thể lao động không những giỏi chuyên môn mà còn luôn quan tâm đến xã hội, cộng đồng.

## Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

### Các khoản đầu tư lớn

Dự án đầu tư thay thế, nâng cấp thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm và đáp ứng các yêu cầu về môi trường (giai đoạn 2); thay thế một số thiết bị cũ nhằm đảm bảo sự đồng bộ của dây chuyền theo công suất 1.700TMN và Sửa chữa nâng cấp nhà làm việc khối văn phòng.

- **Tổng dự toán được phê duyệt** : 17.919.800.000 đồng

- **Tổng chi phí thực hiện** : 15.174.680.000 đồng

- **Đánh giá hiệu quả Dự án:** Việc thực hiện đầu tư dự án được tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và quyết định phê duyệt của Hội đồng quản trị. Giá trị thanh quyết toán các chi phí tuân thủ tính hợp lý, hợp pháp phù hợp với hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư và các nhà thầu.

Về cơ bản các thiết bị sau khi lắp đặt và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng cho đến nay đều hoạt động ổn định, đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và công suất thiết kế theo dự án đã lập. Thiết bị sau khi lắp đặt và đấu nối vào hệ thống thiết bị hiện hữu của Nhà máy đã hoạt động đồng bộ và công suất bảo đảm ổn định 1.700TMN. Hiệu quả sản xuất được nâng lên, giải quyết được nhiều vấn đề hạn chế trước đây như công suất

ép của nhà máy, hệ số an toàn của thiết bị và nâng cao hiệu quả tổng thu hồi góp phần giảm chi phí sản xuất.

Đối với Nhà làm việc khối văn phòng: sau khi đầu tư sửa chữa và nâng cấp đã đáp ứng được nhu cầu phòng làm việc cho toàn bộ CBCNV khối văn phòng. Diện tích các phòng ban và Hội trường của Công ty đáp ứng được nhu cầu sử dụng hiện tại và mục tiêu hoàn thiện lại cơ cấu tổ chức theo yêu cầu phát triển của Công ty trong tương lai.

**Các công ty con, công ty liên kết:** không có



## Báo cáo tình hình tài chính

### Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	182.235	176.467	3%
Doanh thu thuần	313.713	314.445	0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	34.235	81.949	-58%
Lợi nhuận trước thuế	33.746	81.656	-58%
Lợi nhuận sau thuế	27.750	66.891	-58%
Tỷ lệ trả cổ tức	60%	60%	

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2012	Năm 2011
<b>1</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,0	1,3
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,3	2,2
<b>2</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	31%	37%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	69%	63%
<b>3</b>	<b>Năng lực hoạt động</b>			
	- Vòng quay HTK	Vòng	4,1	4,9
	-Vòng quay Tài sản	Vòng	1,7	2,4
<b>4</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>			
	- HSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	15%	38%
	- HSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	9%	21%
	- HSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	22%	61%
	HSLN HĐKD/Doanh thu thuần	%	11%	26%

### Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán hiện hành của Công ty trong năm 2012 tuy có cải thiện so với năm 2011, tăng lên 2,4 lần từ mức 2,3 lần nhưng khả năng thanh toán nhanh của Công ty giảm còn 1,0 lần so với mức 1,3 lần năm 2011. Nguyên nhân chính là từ việc hàng tồn kho của Công ty tăng mạnh trong năm 2012, từ mức 54 tỷ trong năm 2011 lên 74 tỷ đã làm giảm khả năng thanh toán nhanh của Công ty.

### Cơ cấu vốn, tài sản

So với năm 2011, tỷ trọng tài sản dài hạn trên tổng tài sản tăng từ mức 22% năm 2011 lên mức 27% trong năm 2012, và tài sản ngắn hạn giảm tỷ trọng về mức 73% so với mức 78% của năm 2011. Do trong năm 2012, công ty đầu tư một số máy móc dây chuyền tăng giá trị tài sản cố định nên giúp cho tỷ trọng tài sản dài hạn gia tăng.

Cơ cấu nguồn vốn của công ty trong năm 2012 có sự cải thiện so với năm 2011, khi tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn giảm từ mức 37% trong năm 2011 còn lại 31% trong năm 2012, giúp cho tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn tăng từ mức 63% lên 69%, thể hiện việc công ty chủ động việc tái cơ cấu nguồn vốn, giảm tỷ trọng nợ vay trong tổng nguồn vốn nhằm lành mạnh nguồn vốn công ty.

### Năng lực hoạt động

Giá trị hàng tồn kho gia tăng trong năm 2012 còn làm ảnh hưởng tới vòng quay hàng tồn kho của công ty trong năm 2012, Vòng quay hàng tồn kho của công ty trong năm 2012 giảm còn 4,1 lần so với mức 4,9 lần năm 2011, thể hiện việc kinh doanh của công ty trong năm 2012 gặp khó khăn, tình hình tiêu thụ hàng hóa chậm hơn. Đây cũng là tình trạng chung của ngành Đường trong năm 2012.

### Khả năng sinh lời

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế của công ty là yếu tố sụt giảm nhiều nhất trong năm 2012, thể hiện rõ tình hình khó khăn của công ty nói riêng và ngành đường nói chung. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản sụt giảm mạnh còn 15% từ mức 38% của năm 2011. Lợi nhuận biên ròng cũng giảm mạnh từ mức 21% năm 2011 chỉ còn 9% trong năm 2012, do ảnh hưởng của giá bán đầu ra giảm trong khi các chi phí sản xuất vẫn tăng cao. Việc này dẫn tới doanh thu của công ty không tăng. Trường trong khi các chi phí tăng cao, kết quả tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu cũng giảm từ mức 61% năm 2011 về mức 22% trong năm 2012.



**Thông tin cổ đông tính tới ngày 01/04/2013****Cơ cấu cổ đông**

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
<b>Nhà nước</b>	<b>1</b>	<b>2.484.339</b>	<b>49%</b>
<b>Cổ đông trong nước</b>			
– Tổ chức	4	761.725	15,0%
– Cá nhân	242	1.755.916	34,6%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>			
– Tổ chức	1	66.300	1,3%
– Cá nhân	4	2.240	0,04%
<b>Tổng cộng</b>	<b>252</b>	<b>5.070.000</b>	<b>100%</b>

**Tỷ lệ sở hữu của Ban điều hành**

Tên cổ đông	Chức vụ	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Lê Quang Trường	TGD	51 Urê-TP Kon Tum, T. Kon Tum	106.301	2,1%
Trịnh Văn Xuân	Phó Tổng Giám Đốc	Tổ 5. P.Trường Chinh, TP.Kon Tum, T.Kon Tum	27.209	0,53%
Hồ Minh Tường	Kế toán trưởng	91 Nguyễn Huệ, TP. Kon Tum, T.Kon Tum	9.126	0,18%
Lưu Minh Trinh	Phó Tổng Giám Đốc	25 Đặng Trần Côn, TP KonTum, T. Kon Tum	1.690	0,03%
<b>Tổng cộng</b>			<b>144.326</b>	<b>2,84%</b>

**Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ**

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp DATC	Số 51 Phố Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.484.339	49%
Công ty TNHH Kim Hà Việt	294 - Hùng Vương - Phường 15 - Quận 5 - thành phố Hồ Chí Minh	760.500	15%
Nguyễn Tất Đạt	P101B C7 TỔ 14C Khương Thượng Đống Đa – Hà Nội	358.800	7,0%
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.603.639</b>	<b>71,0%</b>

**Giao dịch cổ phiếu những người có liên quan đến HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng trong năm 2012:** Không có

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2012:** Không có





### III. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- ❖ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- ❖ Kế hoạch phát triển tương lai

## Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2011	KH 2012	TH 2012	TH2012/ KH2012	TH2012/ TH2011
Tổng tài sản	Triệu đồng	176.467		182.236		
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	110.361		125.455		
Doanh thu thuần	Triệu đồng	314.445	305.609	313.713	102,6%	99,7%
<i>Trong đó:</i>						
Đường	Triệu đồng	297.151		293.924		
Doanh thu khác	Triệu đồng	17.294		19.789		
LNTT	Triệu đồng	81.656	32.013	33.746	105,4%	41,3%
LNST	Triệu đồng	66.891	26.351	27.750	105,3%	41,5%
Tỷ lệ cổ tức	%	60	60	60	100%	100%
Số lao động	Người	255		357		
Thu nhập BQ	Nghìn đồng	4.500		5.300		

### Nhận xét:

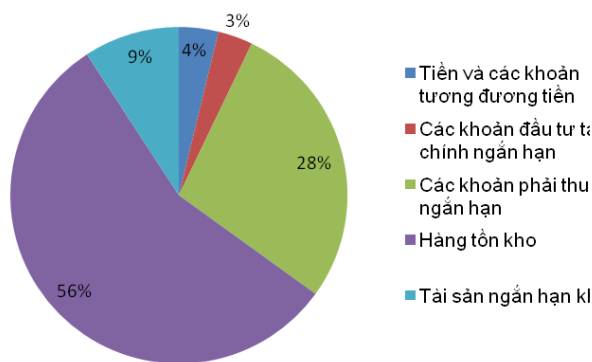
Trong bối cảnh tình hình kinh doanh năm 2012, ngành đường gặp nhiều khó khăn, Ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực không ngừng để giúp công ty hoàn thành kế hoạch do đại hội cổ đông giao phó. Tuy nhiên, do giá đường năm 2012 sụt giảm mạnh so với năm 2011, giá thành sản xuất của công ty vẫn duy trì ở mức cao, đã khiến kết quả kinh doanh của công ty sụt giảm nhiều so với năm 2011. Doanh thu công ty sụt giảm nhẹ so với năm 2011, nhưng lợi nhuận công ty trong năm 2012 chỉ đạt trên 40% so với kết quả đạt được trong năm 2011.

## Báo cáo tình hình tài chính

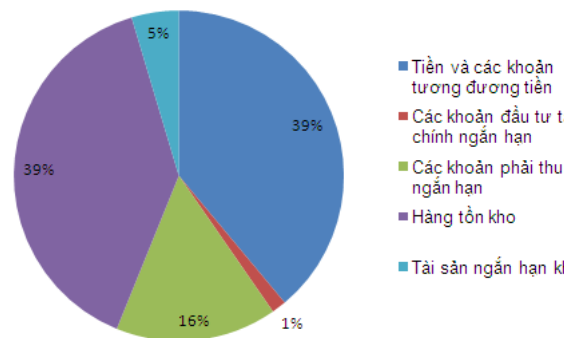
### Tình hình tài sản

Trong năm 2012 công ty có sự thay đổi trong cơ cấu tài sản với tài sản ngắn hạn trong tổng tài sản giảm từ mức 78% trong năm 2011 về còn mức 73% trong năm 2012, đạt 133,2 tỷ đồng. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn thì tỷ trọng khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền giảm mạnh nhất, chỉ còn ở mức 5,05 tỷ đồng, giảm 91% vào thời điểm cuối năm 2012, so với năm 2011. Trong khi đó, khoản mục hàng tồn kho lại tăng khá mạnh từ mức 30% tổng tài sản ngắn hạn năm 2011 lên mức 41% đến thời điểm cuối năm 2012, số dư hàng tồn kho là 74 tỷ. Điều này thể hiện rõ khó khăn của ngành đường nói chung và công ty cổ phần đường Kon Tum nói riêng trong năm 2012.

Cơ cấu tài sản ngắn hạn 2012



Cơ cấu tài sản ngắn hạn 2011



### Tình hình nợ phải trả

Trong năm 2012, công ty có sự cải thiện trong cơ cấu nợ, với tỷ trọng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn giảm từ mức 37% trong năm 2011 về mức 31% trong năm 2012. Số dư nợ phải trả cuối năm 2012 là 56,7 tỷ so với năm 2011 là 66,1 tỷ. Đồng thời tỷ trọng nợ phải trả so với vốn chủ sở hữu giảm về mức 45% từ mức 60% của năm 2011. Điều này thể hiện công ty đã chủ động tái cơ cấu nguồn vốn hiệu quả, giúp công ty vượt qua thời kỳ khó khăn.



## Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Kon Tum có 05 thành viên trong đó 03 thành viên hoạt động kiêm nhiệm, 02 thành viên chuyên trách: 01 thành viên là Tổng Giám đốc và 01 thành viên là Phó Tổng Giám đốc thường trực tại Công ty. Vì vậy, việc cung cấp thông tin báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên, đầy đủ phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.

Các thành viên Hội đồng Quản trị đã tích cực phối hợp và đẩy mạnh công tác quản trị Công ty, cũng như hỗ trợ công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc để đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

Trong năm, Hội đồng quản trị công ty đã phê duyệt các Tờ trình của Tổng Giám đốc về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại một số cán bộ chủ chốt nhằm đáp ứng về yêu cầu công tác tổ chức cán bộ để quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được hiệu quả hơn.

## Kế hoạch phát triển trong tương lai

Theo nhận định, năm 2013 nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng vẫn đang đối mặt với những khó khăn thách thức. Tình hình giá thị trường diễn biến phức tạp, đặc biệt là thị trường Đường trong nước và thế giới đang trong tình trạng khó lường, điều này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013. Để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được ổn định, đảm bảo cổ tức cho các cổ đông đồng thời tạo công ăn việc làm cho người lao động trong giai đoạn hiện nay, Hội đồng Quản trị định hướng hoạt động năm 2013, với các nội dung cơ bản sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013
Vùng Nguyên liệu	Ha	2.450
Sản lượng mía đưa vào sản xuất	Tấn	193.500
Sản lượng mía sạch	Tấn	189.630
Sản lượng đường thành phẩm sản xuất	Tấn	21.070
Tỷ lệ tiêu hao mía/đường	Mía/đường	9
Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	21.070
Tổng doanh thu	Triệu đồng	288.648
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	8.202
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	6.152
Tỷ lệ chia Cổ tức (trên vốn điều lệ)	%	20

**Căn cứ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên:**

- Chỉ đạo, điều hành một cách quyết liệt trong công tác đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, tiếp tục củng cố đội ngũ cán bộ địa bàn Nông vụ; hoàn thiện các chính sách đầu tư hợp lý để mở rộng vùng nguyên liệu bền vững với năng suất bình quân 65 tấn/ha. Đặt mục tiêu diện tích mía nguyên liệu phục vụ cho vụ 2014 - 2015 phải đạt từ 2.600 ha trở lên.
- Chỉ đạo thực hiện công tác thu hồi nợ đầu tư vùng nguyên liệu một cách triệt để để tránh thất thoát vốn của Công ty.
- Quản lý tốt các chỉ tiêu về định mức kỹ thuật, một số vật tư chủ yếu tiêu hao trong quá trình sản xuất chế luyện.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, giám sát và ngăn ngừa, xử lý những rủi ro trong quá trình hoạt động SXKD.
- Nâng cao năng lực hoạt động của Công ty thông qua việc nâng cao năng lực tài chính, năng lực công nghệ, chất lượng sản phẩm, dịch vụ bán hàng, mở rộng thị trường, xây dựng khách hàng truyền thống để đảm bảo mục tiêu phát triển ổn định, bền vững.
- Tiếp tục bổ sung hoàn thiện hệ thống Quy chế quản lý, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị trực thuộc Công ty, kết hợp với việc đổi mới cơ chế chính sách tiền lương, tiền thưởng, gắn quyền lợi với kết quả công việc, để công tác điều hành được tốt hơn.







#### IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ❖ Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- ❖ Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
- ❖ Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

## Đánh giá về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2012, là một năm nền kinh tế có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt đối với ngành Mía Đường Việt Nam đây là một năm cực kỳ khó khăn khi mà giá Đường trong nước giảm từ 18.000đ/kg xuống còn 13.500 đ/kg. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị, Công ty Cổ phần Đường Kon Tum đã vượt qua được những khó khăn thử thách và đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2012 đề ra. Kết quả, năm 2012 Công ty đã được Vietnam Report xét chọn và xếp thứ 750 trong top 1.000 doanh nghiệp nộp Thuế cao nhất nước năm 2012.

## Đánh giá của Hội đồng quản trị về Hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng Quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Sự quản trị sâu sát, kịp thời của Hội đồng Quản trị đã góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012 và đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

### Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2012:

- + Sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất: 200.193 tấn, đạt 96,4% so với kế hoạch.
- + Sản lượng đường sản xuất được: 21.551,95 tấn, đạt 96,4% so với kế hoạch.
- + Sản lượng mật rỉ: 9.500 tấn
- + Tỷ lệ mía/ đường: 9,29, đạt 100% so với kế hoạch.
- + Sản lượng đường tiêu thụ: 20.017 tấn, đạt 100% so với kế hoạch.
- + Tổng doanh thu: 313.713 triệu đồng, đạt 103% so với kế hoạch.
- + Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 33.895 triệu đồng, đạt 105% so với kế hoạch.
- + Thuế TNDN: 6.022 triệu đồng
- + Lợi nhuận sau thuế TNDN: 27.873 triệu đồng, đạt 105% so với kế hoạch.
- + Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ: 3.900.000 cổ phiếu.

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 7.115 đồng

**Công tác đầu tư phát triển Nguyên liệu mía:**

Xác định Nguyên liệu mía là yếu tố quyết định sự sống còn của Công ty, do đó Hội đồng Quản trị đã thường xuyên chỉ đạo sâu sát trong việc phát triển vùng Nguyên liệu mía, kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển vùng Nguyên liệu một cách bền vững, đáp ứng với công suất của Nhà máy. Năm 2012, nhờ có cơ chế chính sách hợp lý, kết hợp với việc nâng công suất Nhà máy ổn định ở mức 1.700 tấn mía/ngày đã tạo điều kiện thuận lợi để Công ty phát triển diện tích mía từ 2.100 ha năm 2011 lên 2.450 ha phục vụ cho vụ ép 2013-2014.

Tổng diện tích trồng mới mở rộng năm 2012 đạt 575 ha, vượt 15% so với kế hoạch. Công tác thu mua vận chuyển từng bước được cải thiện, đảm bảo đáp ứng đủ mía cho Nhà máy với công suất 1.700 tấn mía/ngày, đồng thời rút ngắn được thời gian mía lưu ở đồng ruộng, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất chế luyện.

**Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:**

Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành triển khai thực hiện hoàn thành các hạng mục công trình trọng điểm mà Đại hội đồng cổ đông năm 2012 đề ra, đó là:

- Hoàn thiện các gói thầu thuộc Dự án đầu tư thay thế, nâng cấp thiết bị (giai đoạn 2); thay thế một số thiết bị cũ nhằm đảm bảo sự đồng bộ theo công suất 1.700TMN và sửa chữa nâng cấp nhà làm việc khối văn phòng đảm bảo đúng tiến độ và hiện tại đã đưa vào sử dụng, với tổng kinh phí thực hiện là 15.109 triệu đồng/ 17.919 triệu đồng theo dự toán. Bước đầu đã phát huy được hiệu quả của việc đầu tư xây dựng, như:

+ Tỷ lệ tiêu hao mía/đường vụ 2012 - 2013 ước đạt 9 mía/đường, giảm 0,3 mía/đường so với vụ 2011 - 2012.

+ Chất lượng Đường thành phẩm và Mật rỉ được nâng lên, được thị trường ưa chuộng, đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm.

+ Giảm hẳn một lượng nước thải ra môi trường; qua đó chất lượng môi trường được cải thiện và đảm bảo theo quy định. Năm 2012, Công ty được Bộ tài Nguyên Môi trường cấp Giấy phép xả thải và sử dụng nước mặt. Đây là một thành công lớn của Công ty về công tác môi trường.



+ Đảm bảo đủ điều kiện làm việc cho CBCNV khối văn phòng cũng như công tác hội họp của Công ty.

### **Công tác nhân sự:**

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc, trong năm qua Hội đồng Quản trị đã bổ nhiệm mới 6 chức danh cán bộ quản lý và bổ nhiệm lại 01 chức danh. Trong đó có 01 Trưởng phòng và 6 phó phòng. Nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu về công tác cán bộ để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

### **Định hướng hoạt động năm 2013.**

Hội đồng Quản trị duy trì thường xuyên chế độ họp định kỳ và bất thường (khi cần thiết) theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật của Nhà nước để kịp thời chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

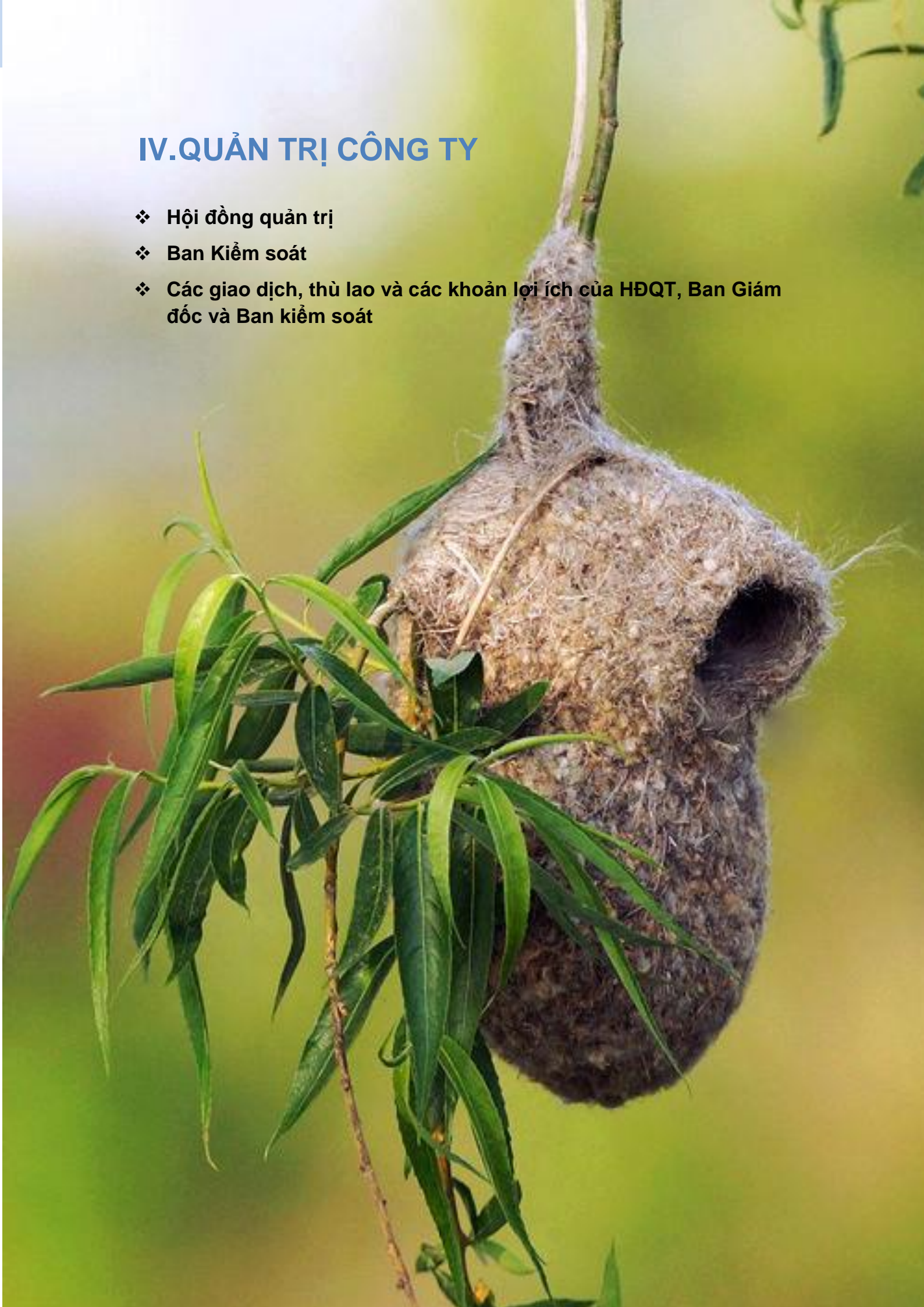
Tiếp tục Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, phần đầu nâng diện tích mía nguyên liệu phục vụ cho vụ 2014 - 2015 đạt từ 2.500 ha đến 2.600 ha, ổn định và phát triển tăng dần ở các năm tiếp theo. Tổ chức đầu tư tăng năng suất một số Vùng mía trọng điểm tại Gia Lai để tăng sản lượng mía phục vụ cho vụ ép 2013 - 2014 và các năm tiếp theo.

Tiếp tục rà soát, đánh giá tổng thể thiết bị dây chuyền chế biến đường, để có kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị đảm bảo dây chuyền đồng bộ với công suất 2.000 tấn mía/ngày, đáp ứng với sự phát triển diện tích mía trên địa bàn tỉnh nhà.

Chỉ đạo thực hiện tiết kiệm triệt để chi phí nguyên, nhiên, vật liệu để giảm giá thành sản phẩm, đủ sức cạnh tranh với thị trường

## IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ❖ Hội đồng quản trị
- ❖ Ban Kiểm soát
- ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát









## Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

### Thành phần của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Dương Thanh Hiền	Chủ tịch	Không điều hành
2	Lê Quang Trường	Phó chủ tịch	Kiên Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Anh Tú	Thành viên	Không điều hành
4	Trịnh Văn Xuân	Thành viên	Kiên phó Tổng Giám đốc
5	Trần Thị Thái	Thành viên	Không điều hành

### Thông tin các thành viên Hội đồng quản trị

<b>Ông Dương Thanh Hiền – Chủ tịch HĐQT</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Ngày sinh: 19/5/1962</li> <li>▪ Nơi sinh : Nam Định</li> <li>▪ CMND: 011421344 cấp ngày 08/06/2011 tại Công an Hà Nội</li> </ul>
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân Đại học tài chính kế toán
<b>Quá trình công tác</b>	<p>1983-1984: Học viên Học viện sỹ quan tài chính quân đội.</p> <p>1984-1995: Chuyên viên Vụ Nông Lâm Thủy Lợi - Bộ Tài chính.</p> <p>1995-1999: Chuyên viên Tổng cục quản lý vốn – Bộ Tài chính.</p> <p>1999-2003: Phó trưởng ban Cục tài chính doanh nghiệp – Bộ Tài chính.</p> <p>2003-2008: Phó Tổng giám đốc Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp – Bộ Tài Chính.</p> <p>2008-nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đường Kon Tum.</p> <p>Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp</p>
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	- Đại diện sở hữu: 1.521.024 cổ phiếu, chiếm 30% vốn điều lệ (tính tới

	thời điểm 01/04/2012)  - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
<b>Người có liên quan</b>	Nguyễn Thị Nhung – Vợ, sở hữu 22.984 cổ phiếu, chiếm 0,45%. (tính tới thời điểm 01/04/2013)

### Ông Nguyễn Anh Tú – Thành viên HĐQT

	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Ngày sinh: 18/9/1974</li> <li>▪ Nơi sinh: Hà Tĩnh</li> <li>▪ CMND: 013327633 cấp ngày 24/7/2010 tại Công an Hà Nội</li> </ul>
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	<p>1996 - 04/2001: Chuyên viên Công ty lắp máy Điện nước – Tổng công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI).</p> <p>05/2001 - 07/2006: Kế toán trưởng Công ty Xây dựng LICOGI 16 - Tổng công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI).</p> <p>08/2006 - 11/2006: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần LICOGI 16 - T Cty Xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI).</p> <p>Từ 7/2008 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đường Kon Tum.</p> <p>Chức vụ tại tổ chức khác: Phó trưởng phòng Mua bán nợ Công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng của doanh nghiệp.</p>
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	<p>- Đại diện sở hữu: 963.315 cổ phiếu, chiếm 19% vốn điều lệ (tính tới thời điểm 01/04/2013)</p> <p>- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ</p>
<b>Người có liên quan</b>	Không có

### Bà Trần Thị Thái – Thành viên HĐQT

	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Ngày sinh: 11/9/1939</li> <li>▪ Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh</li> </ul>
--	--

	<ul style="list-style-type: none"> <li>CMND: 021895781 cấp ngày 15/5/2000 tại Công an Tp.HCM</li> </ul>
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân Kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	<p>1976 - 1995: Kinh doanh lương thực thực phẩm.</p> <p>1995 - 2003: Chủ doanh nghiệp tư nhân.</p> <p>2003 - nay: Giám đốc Công ty TNHH Kim Hà Việt.</p> <p>Từ 7/2008 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đường Kon Tum.</p> <p>Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Kim Hà Việt</p>
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	<p>- Đại diện sở hữu: 760.500 cổ phiếu, chiếm 15% vốn điều lệ (tính tới thời điểm 01/04/2013)</p> <p>- Cá nhân sở hữu: 152.100 cổ phiếu, chiếm 3 % vốn điều lệ (tính tới thời điểm 01/04/2013)</p>
<b>Người có liên quan</b>	Trần Ngọc Hiếu – Em ruột, sở hữu 74.529 cổ phiếu, chiếm 1,47%

### Thành phần của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ/Liên quan	Ghi chú
1	Chu Ngọc Lâm	Trưởng Ban	Không điều hành
2	Nguyễn Ngọc Hoài Phương	Thành viên	Không điều hành
3	Nguyễn Phương Hoa	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16/4/2012
4	Phạm Như Hóa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16/4/2012

### Thông tin các thành viên Ban kiểm soát

#### Ông Chu Ngọc Lâm – Trưởng Ban Kiểm Soát

<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngày sinh: 07/12/1979</li> <li>Nơi sinh: Bắc Giang</li> </ul>
--



	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ CMND: 017278106, cấp ngày 05/3/2011 tại Công an Hà Nội</li> </ul>
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	<p>2001 – 2006: Nhân viên Kế toán Công ty Xuân Hòa.</p> <p>2006 đến nay: Chuyên viên phòng mua bán nợ Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp.</p> <p>07/2008 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đường Kon Tum.</p>
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	Cá nhân sở hữu: 845 cổ phiếu, chiếm 0,017% vốn điều lệ (tính tới thời điểm 01/04/2013)
<b>Người có liên quan</b>	Không có

### Ông Nguyễn Ngọc Hoài Phương – Thành viên BKS

	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Ngày sinh: 10/7/1976</li> <li>▪ Nơi sinh: Kon Tum</li> <li>▪ CMND: 233163773 cấp ngày 11/10/2008 tại Công An Kon Tum</li> </ul>
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Trung cấp kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	<p>1998-11/5/2008: Nhân viên phòng Kế toán, Kế hoạch kinh doanh tổng hợp - Công ty Đường Kon Tum.</p> <p>12/5/2008 đến nay: Nhân viên phòng Kế hoạch kinh doanh tổng hợp - Công ty Cổ phần Đường Kon Tum.</p> <p>Từ 7/2008 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đường Kon Tum.</p>
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	Cá nhân sở hữu: 1.521 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ (tính tới thời điểm 01/04/2013)
<b>Người có liên quan</b>	Không có

### Bà Nguyễn Phương Hoa – Thành viên BKS

	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Ngày sinh: 28/01/1985</li> <li>▪ Nơi sinh: Hà Nội</li> <li>▪ CMND: 012585750 cấp ngày 7/2/2009 tại Công An Hà Nội</li> </ul>
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	2008 đến nay: Kế toán viên - Công ty TNHH Kim Hà Việt. 6/2009 đến 04/2012: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đường Kon Tum.
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	- Cá nhân sở hữu: 224.640 cổ phiếu, chiếm 4,43% vốn điều lệ (tính tới thời điểm 01/04/2013)
<b>Người có liên quan</b>	Không có

### Ông Phạm Như Hóa- Thành viên Ban Kiểm Soát

	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Ngày sinh: 12-09-1961</li> <li>▪ Nơi sinh: Nghệ An</li> <li>▪ CMND: 024323842, cấp ngày 21-3-2005, tại Công an TP Hồ Chí Minh</li> </ul>
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Kỹ Sư Cơ Khí Chế tạo máy
<b>Quá trình công tác</b>	1983-2009 công tác tại công ty mía đường La Ngà, Đảm nhận các chức vụ Kỹ thuật viên, Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Giám Đốc công ty 2000-2008 Tổng Giám đốc công ty cổ phần mía đường La Ngà 2010-2011 Giám đốc công ty mía đường Trà Vinh 2012 Tổng giám đốc công ty cổ phần mía đường Đắk Nông 2012-2013 chuyên viên công ty TNHH Kim Hà Việt. 04/2012 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đường Kon Tum.
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	Không
<b>Người có liên quan</b>	Không có

## Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2012

### Các thành viên dự họp Hội đồng quản trị trong năm 2012

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi dự họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Dương Thanh Hiền	Chủ tịch	5	100%	
2	Ông Lê Quang Trường	Phó Chủ tịch	5	100%	
3	Ông Nguyễn Anh Tú	Thành viên	5	100%	
4	Ông Trịnh Văn Xuân	Thành viên	5	100%	
5	Bà Trần Thị Thái	Thành viên	5	100%	

### Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, được sự tin tưởng giao phó của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc tiếp tục củng cố công tác tổ chức trong toàn Công ty, triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã thông qua; tiếp tục ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để từng bước phát triển ổn định.

Căn cứ Điều lệ của Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng Quản trị; trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012, trong năm qua HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và triệu tập tổ chức 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường, để kịp thời đưa ra các Nghị quyết, quyết định nhằm đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012 đạt hiệu quả cao nhất, trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều diễn biến phức tạp;

Cụ thể là:

- Phê duyệt các hạng mục đầu tư xây dựng năm 2012, thuộc Dự án đầu tư thay thế, nâng cấp thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm và đáp ứng các yêu cầu về môi trường (giai đoạn 2) và sửa chữa nâng cấp nhà làm việc văn phòng. Phê duyệt Kế hoạch Sửa chữa lớn năm 2012.



- Thống nhất chủ trương xây dựng Cổng chào để tặng cho UBND xã Vinh Quang, nơi Công ty đứng chân nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày thành lập Tỉnh Kon Tum, thể hiện sự quan tâm của HĐQT đối địa phương nơi Công ty đứng chân.
- Thống nhất triệu tập và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường để thông qua phương án tăng Vốn Điều lệ từ 39 tỷ đồng lên 50,7 tỷ đồng, bằng hình thức tạm ứng cổ tức năm 2012 bằng cổ phiếu và Quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.
- Chỉ đạo thực hiện thành công việc niêm yết bổ sung 1.170.000 cổ phiếu trên sàn GDCK Hà Nội từ ngày 19/3/2013. Vốn Điều lệ Công ty đã được tăng lên 50.700 triệu đồng.
- Phê duyệt các Tờ trình của Tổng Giám đốc về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại một số cán bộ chủ chốt nhằm đáp ứng về yêu cầu công tác tổ chức cán bộ để quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vấn đề cấp thiết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

#### **Đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị**

Phần lớn các thành viên HĐQT đều hoạt động kiêm nhiệm nhưng đã cố gắng dành thời gian cho công tác quản trị của Công ty cổ phần. Nhờ vậy, HĐQT đã kịp thời đưa ra các ý kiến chỉ đạo hợp lý nhằm giúp Công ty hoạt động ổn định, vượt qua được những khó khăn và biến động của thị trường trong năm 2012.

Quá trình lãnh đạo, điều hành Hội đồng Quản trị luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều do Chủ tịch HĐQT chủ trì, có Ban Kiểm soát tham gia, được tiến hành hàng quý, nhằm thảo luận những vấn đề của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị đều được xây dựng trên nguyên tắc tập thể, đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT, phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Định kỳ hoặc bất thường Hội đồng Quản trị tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Công ty.

#### **Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Giám đốc**

Định kỳ HĐQT tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình điều hành SXKD của Ban Tổng Giám đốc nhằm tạo điều kiện cho công tác điều hành của Ban Giám

đốc đạt hiệu quả cao nhất. Chỉ đạo Ban Giám đốc sử dụng nguồn vốn của Công ty một cách hợp lý và hiệu quả; Kiểm soát chặt chẽ dòng lưu chuyển tiền tệ, qua đó đã đem lại cho Công ty nguồn thu nhập đáng kể từ hoạt động kinh doanh tài chính nhằm tăng lợi nhuận cho Công ty cổ phần và đảm bảo mức chia cổ tức cho các cổ đông.

#### Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một đồng chí Thư ký Công ty, giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành; Khi cần thiết Hội đồng Quản trị sử dụng cán bộ quản lý của Công ty để giúp việc cho Hội đồng Quản trị.

#### Các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2012

S tt	Số nghị quyết, quyết định	Ngày	Nội dung
1	08/NQ-HĐQT	19/3/2012	<p>Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2011 và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị; ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành đã thực hiện vượt mức các chỉ tiêu cơ bản của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2011 và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đề ra.</p> <p>Thông qua Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Doanh thu năm 2011: 314.444.774.993 đồng</li> <li>+ Tổng lợi nhuận trước thuế: 81.655.752.044 đồng</li> <li>+ Lợi nhuận sau thuế TNDN: 66.890.701.091 đồng</li> </ul> <p>Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận năm 2011, để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 quyết định.</p> <p>Thống nhất Kế hoạch SXKD Tài chính năm 2012, để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, với các chỉ tiêu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổng doanh thu: 314.134 triệu đồng</li> <li>+ Tổng LN kế toán trước thuế: 45.588 triệu đồng.</li> <li>+ Lợi nhuận sau thuế: 34.191 triệu đồng.</li> </ul>

			<p>Nhất trí thông qua một số nội dung về công tác Đầu tư xây dựng cơ bản và Tu bổ sửa chữa lớn năm 2012, để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét quyết định, gồm các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhất trí thông qua báo cáo quyết toán Dự án đầu tư thay thế, nâng cấp thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm và đáp ứng các yêu cầu về môi trường (giai đoạn 1). Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký quyết định phê duyệt Báo cáo quyết toán đầu tư theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ Công ty.</li> <li>+ Thống nhất tiếp tục thực hiện Dự án đầu tư thay thế, nâng cấp thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm và đáp ứng các yêu cầu về môi trường (giai đoạn 2) và một số thiết bị phát sinh nhằm đảm bảo sự đồng bộ của dây chuyền chế biến đường theo công suất hiện tại và mở rộng.</li> <li>+ Thống nhất chủ trương sửa chữa Nhà làm việc khối văn phòng để đảm bảo điều kiện làm việc cần thiết cho CBCNV khối văn phòng.</li> <li>+ Thống nhất chủ trương xây dựng Cổng chào để tặng cho UBND xã Vinh Quang, nơi Công ty đứng chân nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày thành lập Tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Thống nhất bổ nhiệm Ông Phạm Công Thành, Phó phòng KHKD-TH giữ chức Trưởng phòng KHKD-TH; Ông Trần Trường Giang, nhân viên phòng Kế toán giữ chức Phó phòng Kế toán; Ông Trần Văn Thoại, nhân viên phòng KHKD-TH giữ chức Phó phòng KHKDTH; Ông Trần Văn Đông, nhân viên phòng KT-CLSP giữ chức phó phòng KT-CLSP.</li> <li>- Thông qua kế hoạch tiền lương năm 2012, theo Tờ trình của Tổng Giám đốc. Giao Tổng Giám đốc lập phương án phân phối tiền lương cho CBCNV đảm bảo hài hòa giữa thu nhập và công việc được giao.</li> <li>- Giao Ban Điều hành chuẩn bị đầy đủ các thủ tục để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 theo đúng quy định của pháp luật đối với tổ chức niêm yết</li> </ul>
2	22/NQ-HĐQT	09/7/2012	Nghị quyết phiên họp thường kỳ quý II/2012, gồm các nội dung:



			<p>- Thông qua Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2012 với các chỉ tiêu cơ bản sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thời gian thực hiện: Từ 02/07/2012 đến 31/10/2012</li> <li>2. Nội dung công việc: (Theo nội dung có trong kế hoạch).</li> <li>3. Tổng giá trị sửa chữa lớn năm 2012: 10.436.730.090 đồng. Giao Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về chất lượng và thời gian Sửa chữa lớn đảm bảo đúng tiến độ vụ ép 2012-2013. Sau khi kết thúc Sửa chữa lớn phải thực hiện công tác quyết toán trình Hội đồng Quản trị phê duyệt trước ngày 31/12/2012.</li> </ol> <p>- Thống nhất Tổ chức thẩm định kết quả đấu thầu các gói thầu thuộc Dự án đầu tư thay thế, nâng cấp thiết bị (giai đoạn 2); thay thế một số thiết bị cũ nhằm đảm bảo sự đồng bộ theo công suất 1.700TMN và sửa chữa nâng cấp nhà làm việc khối văn phòng, bằng hình thức Hội đồng Quản trị tự thẩm định. Sau khi có kết quả thẩm định, Hội đồng Quản trị giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu trên cơ sở Biên bản thẩm định kết quả đấu thầu của Hội đồng Quản trị.</p> <p>- Hội đồng Quản trị nhất trí bổ nhiệm Ông Nguyễn Diên Tư, giữ chức Phó trưởng phòng KHKD-TH với thời hạn 01 năm để thử thách, kể từ ngày 01/8/2012.</p> <p>- Hội đồng Quản trị thống nhất trích 300 triệu đồng từ quỹ khen thưởng của Công ty để thưởng cho Bộ phận thu mua Nguyên liệu và các cán bộ lãnh đạo có liên quan, đã tích cực trong công tác thu mua Nguyên liệu vụ 2011-2012 làm tăng đáng kể (so với kế hoạch) sản lượng mía đưa vào chế biến vụ 2011-2012, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển mía vụ 2012-2013.</p> <p>- Hội đồng Quản trị thống nhất chủ trương tổ chức cho các hộ nông dân điển hình sản xuất giỏi đi tham quan học tập mô hình sản xuất mía điển hình ở một số tỉnh trong nước theo Tờ trình số 156/TTr-KTS, ngày 06/7/2012 của Tổng Giám đốc Công ty, đồng thời tổ chức tặng thưởng bằng hiện vật cho các xã, phường có nhiều đóng góp trong việc phát triển Vùng Nguyên liệu mía năm 2011 và vụ 2011-2012.</p>
3	28/NQ-HĐQT	31/10/2012	<p>Nghị quyết phiên họp thường kỳ quý III/2012, gồm các nội dung.</p> <p>- Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả thực</p>

		<p>hiện Nghị quyết phiên họp thường kỳ quý II/2012 của Hội đồng Quản trị; về tiến độ Tu bổ năm 2012 và tiến độ thực hiện các gói thầu thuộc Dự án đầu tư thay thế, nâng cấp thiết bị (giai đoạn 2); thay thế một số thiết bị cũ nhằm đảm bảo sự đồng bộ theo công suất 1.700TMN và sửa chữa nâng cấp nhà làm việc khối văn phòng. Tuy nhiên, trong đó cần lưu ý một số vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với Trại mía giống: cần phải có báo cáo cụ thể, chi tiết về hiệu quả kinh tế của việc đầu tư khảo nghiệm, nhân các loại giống.</li> <li>+ Đối với vùng Nguyên liệu cần phải nghiên cứu thành lập quỹ hỗ trợ phát triển vùng Nguyên liệu. Giao Ban Giám đốc nghiên cứu đề xuất HĐQT phương án hình thành Quỹ hỗ trợ phát triển vùng Nguyên liệu đảm bảo theo đúng pháp luật và quy chế của Công ty.</li> <li>+ Đối với công tác nhân sự: cần có kế hoạch đào tạo để bổ sung nguồn nhân lực đã chuyển công tác; tuy nhiên cần phải tính toán cân đối đào tạo hợp lý, đáp ứng được yêu cầu công việc.</li> </ul> <p>- Nhất trí thông qua tờ trình của Tổng Giám đốc về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012, với các chỉ tiêu cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổng Doanh thu: 305.609 triệu đồng;</li> <li>+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 32.013 triệu đồng;</li> <li>+ Thuế TNDN: 5.662 triệu đồng;</li> <li>+ Lợi nhuận sau thuế TNDN: 26.351 triệu đồng.</li> </ul> <p>- Nhất trí thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh vụ 2012-2013, với các chỉ tiêu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sản lượng mía đưa vào sản xuất: 200.000 tấn</li> <li>+ Sản lượng mía sạch: 196.000 tấn</li> <li>+ Sản lượng đường sản xuất được: 21.777,78 tấn</li> <li>+ Tỷ lệ tiêu hao mía/đường: 9 mía/đường</li> <li>+ Tổng doanh thu: 308.300 triệu đồng</li> <li>+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 19.521 triệu đồng</li> <li>+ Thuế TNDN: 4.880 triệu đồng</li> <li>+ Lợi nhuận sau thuế TNDN: 14.641 triệu đồng</li> </ul>
--	--	--

			<p>Giao Ban Điều hành chủ động quyết định thời gian vào vụ 2012-2013, đảm bảo công tác sản xuất chế luyện đạt hiệu quả cao nhất.</p> <p>- Thống nhất cho nông dân trồng mía ứng trước tiền bán mía vụ 2012-2013 để thuê đất trồng mía và trừ ứng vào tiền bán mía vụ 2012-2013, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển vùng Nguyên liệu.</p> <p>- Thống nhất triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để thông qua phương án tăng Vốn Điều lệ và quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012. Nhất trí thông qua phương án tăng Vốn Điều lệ từ 39 tỷ đồng lên 50,7 tỷ đồng bằng hình thức tạm ứng cổ tức năm 2012 bằng cổ phiếu, trình Đại hội đồng cổ đông bất thường; Giao Ban điều hành chuẩn bị các thủ tục để tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời gian tới.</p>
4	34/NQ-HĐQT	10/12/2012	<p>Nghị quyết phiên họp bất thường triển khai việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ, gồm các nội dung.</p> <p>Triển khai việc phát hành cổ phiếu tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2012 để tăng vốn điều lệ của Công ty theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2012 số 33/NQ-ĐHCĐ ngày 08/12/2012, cụ thể như sau:</p> <p>Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông</p> <p>Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần</p> <p>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.900.000 cổ phiếu</p> <p>Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu</p> <p>Số lượng cp dự kiến phát hành: 1.170.000 cổ phần</p> <p>Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 11.700.000.000 đồng</p> <p>Tỷ lệ phát hành: 30%</p> <p>Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Theo báo cáo soát xét của kiểm toán, tại thời điểm 30/6/2012 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty là 57.990.845.298 đồng.</p> <p>Thời gian thực hiện: Dự kiến báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước trong Quý 4/2012 và thực hiện các thủ tục phát hành trong Quý 1/2013.</p> <p>Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành này dự kiến là 11,7 tỷ đồng, để</p>

thực hiện dự án đầu tư thay thế, nâng cấp thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm và đáp ứng yêu cầu môi trường, đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu, dự trữ đường thành phẩm chờ điều kiện thuận lợi để tiêu thụ, đồng thời tăng khả năng tự chủ vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phương thức phát hành:

1. Đối tượng phát hành:

Các cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Đường Kon Tum trong danh sách cổ đông vào ngày chốt danh sách để phát hành do Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.

2. Nguyên tắc phát hành:

Các cổ đông lưu ký chứng khoán sẽ được nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký;

Các cổ đông chưa tiến hành lưu ký chứng khoán sẽ làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại:

Trụ sở Công ty Cổ phần Đường Kon Tum, Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành Phố Kon Tum. Khi đến Công ty thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, đề nghị Quý cổ đông mang theo giấy CMND, giấy uỷ quyền (nếu có) và giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.

3. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:

Cổ phiếu để tạm ứng cổ tức 2012 do cổ đông hiện hữu được xử lý theo nguyên tắc: “01 cổ phiếu tương ứng với 01 quyền, cổ đông sở hữu 10 quyền sẽ được nhận 03 cổ phiếu mới”. Cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ:

(i) Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là  $(1.000 \times 0,3) = 300,00$  cổ phiếu. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 300 cổ phiếu.

(ii) Vào ngày chốt danh sách, cổ đông B sở hữu 1.245 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông B được nhận là  $(1.245 \times 0,3) = 373,5$  cổ phiếu. sau khi làm tròn đến hàng đơn



			<p>vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông B được nhận là 373 cổ phiếu.</p> <p>(iii) Vào ngày chốt danh sách, cổ đông C sở hữu 1.249 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông C được nhận là <math>(1.249 \times 0,3) = 374,7</math> cổ phiếu. sau khi làm tròn tới hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông C được nhận là 374 cổ phiếu.</p> <p>Cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được Công ty sử dụng lợi nhuận để lại để mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ.</p> <p>- Tổ chức thực hiện:</p> <p>Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc, các phòng ban có liên quan phối hợp với đơn vị tư vấn triển khai các công việc:</p> <p>+ Báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc phát hành.</p> <p>+ Thực hiện phát hành: Sau khi Ủy ban chứng khoán Nhà nước cho phép phát hành, thực hiện thông báo chốt danh sách cổ đông ở thời điểm hiện tại để phát hành; Phân phối cổ phiếu cho các cổ đông; Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh; Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN;</p> <p>+ Thực hiện đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm theo quy định;</p> <p>+ Sửa điều lệ và làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo số vốn điều lệ mới.</p>
5	08/NQ-HĐQT	29/01/2013	<p>Nghị quyết phiên họp thường kỳ quý IV/2012, gồm các nội dung Nhất trí thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh tài chính năm 2012, với các chỉ tiêu cơ bản sau:</p> <p>+ Sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất: 200.192,54 tấn</p> <p>+ Sản lượng đường sản xuất được: 21.551,95 tấn</p> <p>+ Tỷ lệ mía/ đường: 9,29</p> <p>+ Sản lượng đường tiêu thụ: 20.017,25 tấn</p> <p>+ Tổng doanh thu: 313.713 triệu đồng</p> <p>+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 33.895 triệu đồng</p> <p>+ Thuế TNDN: 6.022 triệu đồng</p> <p>+ Lợi nhuận sau thuế TNDN: 27.873 triệu đồng</p>

		<p>- Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh tài chính năm 2013 với các chỉ tiêu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sản lượng mía đưa vào sản xuất: 193.500 tấn</li> <li>+ Sản lượng mía sạch: 189.630 tấn</li> <li>+ Sản lượng đường sản xuất được: 21.070 tấn</li> <li>+ Tỷ lệ mía/đường: 9,00</li> <li>+ Sản lượng đường tiêu thụ: 21.070 tấn</li> <li>+ Tổng doanh thu: 288.648 triệu đồng</li> <li>+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 9.998 triệu đồng</li> <li>+ Thuế TNDN: 2.500 triệu đồng</li> <li>+ Lợi nhuận sau thuế TNDN: 7.498 triệu đồng</li> <li>+ Tỷ lệ chia cổ tức: Dự kiến 20%/vốn điều lệ</li> </ul> <p>Do giá Đường hiện tại ở mức quá thấp, tình hình thị trường khó lường nên kế hoạch SXKD 2013 chỉ là dự kiến ban đầu, đề nghị Ban điều hành căn cứ tình hình thực tế thị trường và rà soát tiết kiệm chi phí, hoàn thiện lại KHSXKD năm 2013 để đến phiên họp HĐQT quý I/2013 xem xét quyết định cụ thể để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013.</p> <p>Nhất trí thông qua Báo cáo của Ban Quản lý Dự án về kết quả thực hiện các gói thầu thuộc dự án đầu tư, thay thế nâng cấp thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm và đáp ứng các yêu cầu về môi trường (giai đoạn 2) và sửa chữa nâng cấp Nhà làm việc văn khối văn phòng. Ghi nhận hiệu quả của việc đầu tư, thay thế nâng cấp thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm và đáp ứng các yêu cầu về môi trường (giai đoạn 2) và sửa chữa nâng cấp Nhà làm việc văn khối văn phòng. Giao Ban Giám đốc tiến hành thực hiện công tác kiểm toán dự án theo đúng quy định; đồng thời hoàn tất các thủ tục để hạch toán tăng tài sản.</p> <p>Đề nghị Ban điều hành tiếp tục rà soát, đánh giá tổng thể thiết bị dây chuyền chế biến đường, báo cáo và đề xuất HĐQT chủ trương và kế hoạch đầu tư năm 2013 để trình Đại hội cổ đông thường niên 2013 xem xét quyết định.</p> <p>Thông qua báo cáo công tác đầu tư phát triển và thu mua vận chuyển nguyên liệu của khối Nông vụ. Đề nghị Ban Giám đốc tăng cường công tác quản lý Trại mía Giống, có</p>
--	--	--

			<p>10 phương án sản xuất cụ thể để thực hiện việc thực nghiệm, lai tạo, nhân giống đạt hiệu quả cao.</p> <p>Hội đồng Quản trị nhất trí bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Văn Nhung, giữ chức vụ Phó Phòng Nông vụ với thời hạn 03 năm kể từ ngày 01/10/2012.</p> <p>Hội đồng Quản trị nhất trí thực hiện cơ chế khoán lương năm 2013 cho CBCNV-LĐ trong Công ty theo đơn giá trên sản phẩm, nhằm kích thích tinh thần làm việc và thực hành tiết kiệm của CBCNV-LĐ trong Công ty. Đề nghị Ban điều hành xây dựng cụ thể đơn giá giao khoán, cơ chế phân phối lương khoán báo cáo HĐQT xem xét phê duyệt.</p>
--	--	--	--

**Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:**  
Không có

## **Ban Kiểm soát**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trong năm 2012 Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đường Kon Tum đã tiến hành các hoạt động như sau:

### **Hoạt động của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Tổ Chức và Hoạt Động của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;

Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp;

Tham gia các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc;

Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

### **Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc**

Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính, công bố thông tin cũng như trong các giao dịch. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 5 thành viên, trong đó có 3 thành viên kiêm nhiệm. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều do Chủ tịch HĐQT chủ trì, có Ban Kiểm soát tham gia được tiến hành hàng quý nhằm thảo luận những vấn đề của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra, thảo luận những vấn đề của Tổng giám đốc về cải tiến tổ chức bộ máy, nhân sự, hệ thống tiền lương, hoạt động sản xuất kinh doanh. Các vấn đề thảo luận và nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp



với chức năng và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai và tổ chức thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được qui định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Nội dung chỉ đạo và điều hành của Tổng giám đốc tuân thủ theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, các quyết định của Tổng giám đốc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được phân cấp.

Công tác đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu, thu mua, vận chuyển mía:

- Công tác đầu tư trồng mới cho vụ ép 2013 - 2014 đến nay đã thực hiện được với tổng diện tích là 2.451,24 ha. Để đạt được kế hoạch đề ra từ 2.400 đến 2.450 ha, Công ty đã tiến hành tuyên truyền vận động đến từng hộ trồng mía về chủ trương, chính sách và các khoản hỗ trợ của Công ty, điều này cho thấy các chính sách hỗ trợ, phát triển vùng nguyên liệu đã phát huy được hiệu quả. Việc hỗ trợ chuyển đổi cây trồng trong 02 năm vừa qua là chủ trương đúng đắn, giúp công ty mở rộng diện tích. Tuy nhiên, việc thực hiện chưa có sự sàng lọc, chưa mang tính trọng điểm dẫn tới việc đầu tư còn dàn trải.

- Công tác điều hành phát phiếu đốn chặt, thu mua mía nguyên liệu: Công tác thu hoạch mía nguyên liệu nhanh gọn và đáp ứng đủ nguyên liệu cho nhà máy hoạt động không còn tình trạng khiếu kiện về điều hành đốn chặt mía, gây bức xúc cho các hộ nông dân trồng mía như các năm trước đây.

- Công tác thu hồi công nợ đầu tư vùng nguyên liệu đã được thực hiện tốt, Tổng số nợ phải thu theo kế hoạch vụ sản xuất 2012 - 2013 là 33.974.183.915 đồng đã thu đến hết ngày 28/02/2013 là 32.220.641.229 đồng đạt 94,8% so với kế hoạch. Số nợ chưa thu đạt theo kế hoạch chủ yếu là công nợ trước thời điểm chuyển đổi cổ phần (2.110.343.165 đồng), Ban Giám đốc cần quyết liệt hơn nữa trong công tác thu nợ đầu tư, khẩn trương rà soát và hoàn thiện các thủ tục pháp lý để khởi kiện các đối tượng nợ khó đòi ra tòa để thu hồi công nợ.

- Về Công tác Trại Giống: Để đưa năng suất Trại mía giống bằng năng suất bình quân toàn vùng, Công ty cần quyết liệt hơn nữa chỉ đạo phá bỏ diện tích không đạt năng suất, kém chất lượng, công tác nhân các giống mới phù hợp với thổ nhưỡng, điều kiện thời tiết khí hậu tại Kon Tum có năng suất, chất lượng chữ đường cao hơn và đưa ra trồng đại trà cho các trong năm tiếp theo.

- Về công tác khuyến nông: Công ty thường xuyên tuyên truyền về các chính sách đầu tư của Công ty đến từng hộ trồng mía nhằm mở rộng diện tích mía nguyên liệu dần dần đáp ứng đủ nguyên liệu cho nhà máy hoạt động; Ban hành và hướng dẫn các hộ trồng mía thực hiện đúng qui trình kỹ thuật: Làm đất, trồng, chăm sóc... Công ty cần mạnh dạn hơn nữa trong việc cơ cấu cho trồng nhiều giống mới có

năng suất và chất lượng chữ đường trong mía cao cho các năm sau. Nhằm góp phần tăng thu nhập của hộ trồng mía đồng thời giảm chi phí đầu tư cho Công ty.

Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư, thay thế nâng cấp thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, đáp ứng yêu cầu về môi trường giai đoạn 2: Về cơ bản các thiết bị sau khi lắp đặt, cải tạo nâng cấp và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng cho đến nay đều hoạt động ổn định, đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và công suất thiết kế theo dự án đã lập.

### Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2012

- Công tác tổ chức hạch toán kế toán, mở sổ kế toán đúng quy định.
- Sổ sách kế toán có được ghi chép một cách kịp thời, phản ánh trung thực, khách quan các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, sau làm việc cùng các bộ phận nghiệp vụ của Phòng Tài chính – Kế toán cho thấy, chức năng kế toán quản trị chưa được chú trọng, việc truy xuất số liệu tổng hợp, số liệu chi tiết phục vụ công tác quản lý, kiểm soát chưa đạt yêu cầu.
- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý các khía cạnh tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định về kế toán tại Việt Nam. Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2012 đã được Công ty Kiểm toán kế toán AAC kiểm toán.

## Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2012 là 360 triệu đồng dưới mức duyệt chi tại Đại hội cổ đông năm 2012 là 360 triệu đồng, chi tiết như sau:

*Đvt : triệu đồng*

STT	Nội dung	Năm 2011	Năm 2012
1	Thù lao được trích	360	360
2	Số thực chi	360	360
3	Số dư cuối kỳ	0	0
STT	Nội dung chi tiết	Năm 2011	Năm 2012
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		
	Chủ tịch HĐQT	5	5
	Thành viên HĐQT	4	4
	Thư ký HĐQT	1	1
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		
	Trưởng Ban	4	4
	Thành viên	2	2

### Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có

### Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

### Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty

Các hoạt động liên quan (xã hội, cộng đồng,...)





## V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012



## Báo cáo kiểm toán

### BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC soát xét BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông

Công ty Cổ phần Đường Kon Tum

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2012, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 20/02/2013 của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 5 đến trang 24. Các Báo cáo tài chính này được lập theo Chế độ kế toán Việt Nam.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty và của Kiểm toán viên

Việc lập các Báo cáo tài chính này là trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến nhận xét về các Báo cáo tài chính này dựa trên cơ sở kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

#### Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong các Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của mình.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày báo cáo tài chính.

\_\_\_\_\_  
Nguyễn Trọng Hiếu  
Phó Tổng Giám đốc

\_\_\_\_\_  
Trần Thị Phương Lan  
Kiểm toán viên

## Báo cáo tài chính đã kiểm toán

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>133.203.591.276</b>	<b>137.120.796.780</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>5.055.779.577</b>	<b>53.365.849.877</b>
1. Tiền	111		5.055.779.577	2.265.849.877
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	51.100.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>4.450.000.000</b>	<b>1.950.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	4.450.000.000	1.950.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>37.030.314.483</b>	<b>21.677.515.646</b>
1. Phải thu khách hàng	131		12.935.500.000	6.991.000.000
2. Trả trước cho người bán	132		25.725.157.198	15.890.878.635
3. Các khoản phải thu khác	135	7	522.597.206	931.193.734
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	8	(2.152.939.921)	(2.135.556.723)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>74.389.174.002</b>	<b>53.786.253.815</b>
1. Hàng tồn kho	141	9	74.389.174.002	53.786.253.815
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.278.323.214</b>	<b>6.341.177.442</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	6.420.425.160	4.075.269.294
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	2.055.668.148
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		5.491.112.659	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	11	366.785.395	210.240.000
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>49.030.962.568</b>	<b>39.345.959.488</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>48.624.547.377</b>	<b>38.613.532.536</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	47.170.185.647	37.063.506.847
- Nguyên giá	222		162.117.643.853	145.527.640.565
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(114.947.458.206)	(108.464.133.718)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	1.389.421.730	1.550.025.689
- Nguyên giá	228		1.669.190.000	1.669.190.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(279.768.270)	(119.164.311)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	14	64.940.000	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>406.415.191</b>	<b>732.426.952</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	406.415.191	732.426.952
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>182.234.553.844</b>	<b>176.466.756.268</b>

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>56.779.481.028</b>	<b>66.105.857.636</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>56.779.481.028</b>	<b>63.111.278.675</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	2.900.000.000	17.869.823.966
2. Phải trả người bán	312		42.346.387.681	19.504.809.827
3. Người mua trả tiền trước	313		347.790.900	284.078.900
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	1.024.510.126	14.656.295.698
5. Phải trả người lao động	315		8.373.376.608	5.066.953.429
6. Chi phí phải trả	316	18	111.166.000	-
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	19	1.665.249.713	1.404.654.863
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		11.000.000	4.324.661.992
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>2.994.578.961</b>
1. Vay và nợ dài hạn	334	20	-	2.900.000.000
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	94.578.961
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>125.455.072.816</b>	<b>110.360.898.632</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>125.454.984.634</b>	<b>110.360.810.450</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		39.000.000.000	39.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.609.812.512	2.609.812.512
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		12.875.247.936	12.296.214.776
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.900.000.000	3.900.000.000
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		3.900.000.000	3.925.000.000
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		63.169.924.186	48.629.783.162
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>88.182</b>	<b>88.182</b>
1. Nguồn kinh phí	432		88.182	88.182
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>182.234.553.844</b>	<b>176.466.756.268</b>

CHỈ TIÊU	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
1. Nợ khó đòi đã xử lý	8.243.609.713	8.245.902.276
2. Tài sản nhận giữ hộ	2.732.408.425	2.954.595.710
- Nguyên giá	6.885.051.359	13.325.342.956
- Khấu hao lũy kế	(4.152.642.934)	(10.370.747.246)

Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập biểu

Lê Quang Trường

Hồ Minh Tường

Trần Trường Giang

Kon Tum, ngày 12 tháng 03 năm 2013



CHỈ TIÊU	số	Thuyết minh	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
<b>1. Doanh thu bán hàng &amp; cc dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>22</b>	<b>313.712.546.428</b>	<b>314.444.774.993</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10	22	313.712.546.428	314.444.774.993
4. Giá vốn hàng bán	11	23	259.889.564.890	220.357.664.826
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng &amp; cc dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>53.822.981.538</b>	<b>94.087.110.167</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	1.057.842.837	6.322.776.590
7. Chi phí tài chính	22	25	1.843.364.611	1.305.667.736
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	<i>1.843.364.611</i>	<i>1.305.667.736</i>
8. Chi phí bán hàng	24		2.628.965.010	2.107.800.783
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		16.173.298.641	15.047.254.465
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>34.235.196.113</b>	<b>81.949.163.773</b>
11. Thu nhập khác	31	26	103.845.449	520.249.994
12. Chi phí khác	32	27	592.744.471	813.661.723
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(488.899.022)</b>	<b>(293.411.729)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>28</b>	<b>33.746.297.091</b>	<b>81.655.752.044</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	5.996.277.274	14.765.050.953
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>	<b>28</b>	<b>27.750.019.817</b>	<b>66.890.701.091</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	7.115	17.151

Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập biểu

Lê Quang Trường

Hồ Minh Tường

Trần Trường Giang

Kon Tum, ngày 12 tháng 03 năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	323.512.001.749	320.092.613.000
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(260.067.118.414)	(246.338.720.320)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(24.594.865.788)	(20.993.806.365)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(1.832.198.611)	(4.192.976.968)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(26.013.291.046)	(9.475.245.005)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	4.427.795.491	5.044.141.494
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(19.393.713.566)	(7.548.935.945)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(3.961.390.185)</b>	<b>36.587.069.891</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(13.719.255.238)	(24.135.679.644)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	-	459.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.500.000.000)	(2.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	-	1.250.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.440.399.089	6.020.125.896
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(14.778.856.149)</b>	<b>(18.606.462.839)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	47.094.970.610	45.019.823.966
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(64.964.794.576)	(34.961.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(11.700.000.000)	(17.999.310.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(29.569.823.966)</b>	<b>(7.940.486.034)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(48.310.070.300)</b>	<b>10.040.121.018</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>53.365.849.877</b>	<b>43.325.728.859</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>5.055.779.577</b>	<b>53.365.849.877</b>

Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập biểu

Lê Quang Trường

Hồ Minh Tường

Trần Trường Giang

Kon Tum, ngày 12 tháng 03 năm 2013

## 1. Đặc điểm hoạt động

Công ty Cổ phần Đường Kon Tum (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần được thành lập trên cơ sở Cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Đường Kon Tum) theo Quyết định số 1459/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 12/05/2008 của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3803000111 (số này đã điều chỉnh là 6100228104) cấp ngày 01/07/2008 (đã đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/12/2011) của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kon Tum, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

### *Ngành nghề kinh doanh chính*

- Sản xuất đường;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Trồng cây mía;
- Mua bán phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Sản xuất bao bì; Lắp đặt máy móc, thiết bị; Gia công, sản xuất các sản phẩm cơ khí.

## 2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính và các nghiệp vụ kế toán được lập và ghi sổ bằng Đồng Việt Nam (VND).

## 3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam, ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006, Hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định về sửa đổi, bổ sung có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Hình thức kế toán: Nhật ký chung.

## 4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

### 4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### 4.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc niên độ toán. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

### 4.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể

thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

#### 4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và các khoản đầu tư tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng được lập cho các khoản giảm giá đầu tư nếu phát sinh tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

#### 4.5 Tài sản cố định hữu hình

##### *Nguyên giá*

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

##### *Khấu hao*

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Mức khấu hao phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc, thiết bị	7 - 12
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 8

#### 4.6 Tài sản cố định vô hình

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình khi Công ty được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận được quyền sử dụng đất (trừ trường hợp thuê đất) và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất được xác định là toàn bộ các khoản tiền chi ra để có quyền sử dụng đất hợp pháp cộng các chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,...

Quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao.



***Các tài sản cố định vô hình khác***

Các tài sản cố định vô hình khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Khấu hao của tài sản cố định vô hình khác được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính.

**4.7 Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**4.8 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**4.9 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay trong giai đoạn đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó. Khi công trình hoàn thành thì chi phí đi vay được tính vào chi phí tài chính trong kỳ.

Tất cả các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ khi phát sinh.

**4.10 Phân phối lợi nhuận thuần**

Lợi nhuận thuần sau thuế trích lập các quỹ và chia cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

**4.11 Ghi nhận doanh thu**

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
  - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng.
  - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
  - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
  - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**4.12 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi

nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

#### **4.13 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng**

- Thuế GTGT: Đường và các phụ phẩm từ đường áp dụng mức thuế suất 5%, các hàng hóa khác áp dụng mức thuế suất 10%.
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 25%.
- Các loại Thuế khác và Lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

#### **4.14 Công cụ tài chính**

##### **Ghi nhận ban đầu**

##### *Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản cho vay, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

##### **Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### **4.15 Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

### **5. Tiền**

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tiền mặt	42.694.539	342.017.038
Tiền gửi ngân hàng	5.013.085.038	1.923.832.839
Các khoản tương đương tiền	-	51.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.055.779.577</u></b>	<b><u>53.365.849.877</u></b>

**6. Đầu tư ngắn hạn**

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tiền cho vay		
<i>Công ty CP chế biến thực phẩm XK Kiên Giang</i>	500.000.000	500.000.000
<i>Công ty CP Xây dựng giao thông thủy lợi Kiên Giang</i>	450.000.000	450.000.000
<i>Công ty CP sữa Cosani</i>	3.000.000.000	1.000.000.000
<i>Công ty CP Bắc Trung Bộ</i>	500.000.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>4.450.000.000</u></b>	<b><u>1.950.000.000</u></b>

**7. Các khoản phải thu khác**

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Lãi tiền cho vay dự thu	295.268.051	677.824.303
Phải thu người lao động	3.970.459	5.150.735
Phải thu khác	223.358.696	248.218.696
<b>Cộng</b>	<b><u>522.597.206</u></b>	<b><u>931.193.734</u></b>

**8. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Dự phòng nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	1.745.992.071	1.414.706.895
Dự phòng nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	296.321.280	416.807.907
Dự phòng nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	92.543.023	231.803.181
Dự phòng nợ phải thu quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	18.083.547	72.238.740
<b>Cộng</b>	<b><u>2.152.939.921</u></b>	<b><u>2.135.556.723</u></b>

**9. Hàng tồn kho**

	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Nguyên liệu, vật liệu	3.515.954.705	4.084.195.584
Công cụ, dụng cụ	4.699.060.305	4.231.175.550
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.463.692.721	838.691.621
Thành phẩm	62.860.202.257	29.798.420.434
Hàng hóa	433.480.319	1.076.471.279
Hàng gửi đi bán	416.783.695	13.757.299.347
<b>Cộng</b>	<b><u>74.389.174.002</u></b>	<b><u>53.786.253.815</u></b>

**10. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	6.420.425.160	4.075.269.294
<b>Cộng</b>	<b><u>6.420.425.160</u></b>	<b><u>4.075.269.294</u></b>

**11. Tài sản ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tạm ứng	366.785.395	210.240.000
<b>Cộng</b>	<b><u>366.785.395</u></b>	<b><u>210.240.000</u></b>

**12. Tài sản cố định hữu hình**



	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	45.335.518.747	96.889.424.213	2.692.326.304	610.371.301	145.527.640.565
Mua sắm trong năm	3.156.784.836	12.535.936.634	92.000.000	805.281.818	16.590.003.288
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>48.492.303.583</b>	<b>109.425.360.847</b>	<b>2.784.326.304</b>	<b>1.415.653.119</b>	<b>162.117.643.853</b>
<b>Khấu hao</b>					
Số đầu năm	34.465.833.616	72.460.532.032	1.304.391.473	233.376.597	108.464.133.718
Khấu hao trong năm	2.054.329.178	3.990.770.431	307.042.901	131.181.978	6.483.324.488
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>36.520.162.794</b>	<b>76.451.302.463</b>	<b>1.611.434.374</b>	<b>364.558.575</b>	<b>114.947.458.206</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	10.869.685.131	24.428.892.181	1.387.934.831	376.994.704	37.063.506.847
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.972.140.789</b>	<b>32.974.058.384</b>	<b>1.172.891.930</b>	<b>1.051.094.544</b>	<b>47.170.185.647</b>

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2012 là 85.442.183.275 đồng.

### 13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	1.180.000.000	489.190.000	1.669.190.000
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.180.000.000</b>	<b>489.190.000</b>	<b>1.669.190.000</b>
<b>Khấu hao</b>			
Số đầu năm	-	119.164.311	119.164.311
Khấu hao trong năm	-	160.603.959	160.603.959
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>279.768.270</b>	<b>279.768.270</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	1.180.000.000	370.025.689	1.550.025.689
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.180.000.000</b>	<b>209.421.730</b>	<b>1.389.421.730</b>

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Phần mềm quản lý kế toán tài chính và quản lý sản xuất	64.940.000	-
<b>Cộng</b>	<b>64.940.000</b>	<b>-</b>

**15. Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Chi phí bảo hiểm tài sản, phương tiện vận tải	177.603.617	226.355.589
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	228.811.574	506.071.363
<b>Cộng</b>	<b>406.415.191</b>	<b>732.426.952</b>

**16. Vay và nợ ngắn hạn**

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Vay ngắn hạn	-	15.019.823.966
- Ngân hàng Vietcombank - Kon Tum	-	15.019.823.966
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	2.900.000.000	2.850.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển Kon Tum	2.900.000.000	2.850.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.900.000.000</b>	<b>17.869.823.966</b>

**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	14.525.901.113
Thuế thu nhập cá nhân	65.040.479	130.394.585
Thuế GTGT	910.668.732	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	48.800.915	-
<b>Cộng</b>	<b>1.024.510.126</b>	<b>14.656.295.698</b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

#### 18. Chi phí phải trả

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Trích trước chi phí lãi vay	11.166.000	-
Chi phí kiểm toán năm 2012	100.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>111.166.000</b>	<b>-</b>

#### 19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	318.687.971	268.059.684
Phải trả về cổ phần hóa	774.387.742	772.095.179
Cược cấp và thẻ chân xe	422.600.000	364.500.000
Các khoản phải trả khác	149.574.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.665.249.713</b>	<b>1.404.654.863</b>

#### 20. Vay và nợ dài hạn

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Vay dài hạn	-	2.900.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển Kon Tum	-	2.900.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>2.900.000.000</b>

Vay Quỹ đầu tư Phát triển Kon Tum theo hợp đồng số 01/HĐTD-ĐTPT ngày 24/10/2007. Theo đó, thời hạn vay là 7 năm kể từ ngày 01/02/2007, lãi suất vay là 5,4%/năm. Mục đích vay để phục vụ dự án Nhà máy đường Kon Tum và vùng nguyên liệu mía. Hình thức vay vốn là tín chấp nên không có tài sản đảm bảo.

**21. Vốn chủ sở hữu**

**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND
<b>Số tại 01/01/2011</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>2.609.812.512</b>	<b>6.186.177.827</b>	<b>2.418.350.493</b>	<b>1.670.908.389</b>	<b>25.269.897.087</b>
Tăng trong năm	9.000.000.000	-	6.110.036.949	1.481.649.507	2.329.091.611	66.890.701.091
Giảm trong năm	-	-	-	-	75.000.000	43.530.815.016
<b>Số tại 31/12/2011</b>	<b>39.000.000.000</b>	<b>2.609.812.512</b>	<b>12.296.214.776</b>	<b>3.900.000.000</b>	<b>3.925.000.000</b>	<b>48.629.783.162</b>
<b>Số tại 01/01/2012</b>	<b>39.000.000.000</b>	<b>2.609.812.512</b>	<b>12.296.214.776</b>	<b>3.900.000.000</b>	<b>3.925.000.000</b>	<b>48.629.783.162</b>
Tăng trong năm	-	-	579.033.160	-	200.000.000	29.846.614.701
Giảm trong năm	-	-	-	-	225.000.000	15.306.473.677
<b>Số tại 31/12/2012</b>	<b>39.000.000.000</b>	<b>2.609.812.512</b>	<b>12.875.247.936</b>	<b>3.900.000.000</b>	<b>3.900.000.000</b>	<b>63.169.924.186</b>

**b. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu**

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Công ty Mua bán nợ và TS tồn đọng của DN	19.110.300.000	25.768.300.000
Công ty CP Sản xuất thương mại Thành Thành Công	-	65.000.000
Công ty CP chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	500.000	-
Công ty TNHH Kim Hà Việt	5.850.000.000	5.850.000.000
Nguyễn Tấn Đạt	2.760.000.000	-
Vốn góp của các cổ đông khác	11.279.200.000	7.316.700.000
<b>Cộng</b>	<b>39.000.000.000</b>	<b>39.000.000.000</b>

**c. Cổ phiếu**

	31/12/2012 Cổ phiếu	31/12/2011 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	3.900.000	3.900.000
- Cổ phiếu thường	3.900.000	3.900.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.900.000	3.900.000
- Cổ phiếu thường	3.900.000	3.900.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000VND		

**d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**



	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	48.629.783.162	25.269.897.087
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	27.750.019.817	66.890.701.091
Hoàn nhập quỹ khen thưởng, phúc lợi đã trích năm trước	2.096.594.884	-
Phân phối lợi nhuận năm trước	12.979.033.160	43.530.815.016
- Trích quỹ đầu tư phát triển	579.033.160	6.110.036.949
- Trích quỹ dự phòng tài chính	-	1.481.649.507
- Trích quỹ KTQL, quỹ khen thưởng Ban điều hành	500.000.000	500.000.000
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	9.000.000.000
- Trích quỹ xã hội từ thiện	200.000.000	100.000.000
- Chia cổ tức bằng tiền	11.700.000.000	18.000.000.000
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	6.110.036.949
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo điều lệ công ty	-	2.229.091.611
Phân phối lợi nhuận năm nay	-	-
- Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	2.327.440.517	-
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b><u>63.169.924.186</u></b>	<b><u>48.629.783.162</u></b>

Công ty phân phối lợi nhuận năm 2011 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ngày 16/04/2012 và tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt I năm 2012 (tỉ lệ 30% vốn điều lệ) theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/NQ-HĐQT ngày 14/05/2012.

## 22. Doanh thu

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Tổng doanh thu	313.712.546.428	314.444.774.993
Doanh thu bán đường	293.923.733.338	297.151.049.506
Doanh thu bán mật	10.195.697.145	10.889.136.190
Doanh thu bán hom mía	107.680.000	15.120.000
Doanh thu bán phân bón	9.485.435.945	6.389.469.297
Doanh thu khác	-	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cc dịch vụ</b>	<b><u>313.712.546.428</u></b>	<b><u>314.444.774.993</u></b>

**23. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Giá vốn đường	239.524.196.833	202.884.767.371
Giá vốn mật	10.801.286.817	11.091.207.720
Giá vốn hom mía	107.755.387	15.120.000
Giá vốn phân bón	9.456.325.853	6.366.569.735
Giá vốn hàng bán khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>259.889.564.890</u></b>	<b><u>220.357.664.826</u></b>

**24. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.057.842.837	6.322.776.590
<b>Cộng</b>	<b><u>1.057.842.837</u></b>	<b><u>6.322.776.590</u></b>

**25. Chi phí tài chính**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Lãi tiền vay	1.843.364.611	1.305.667.736
<b>Cộng</b>	<b><u>1.843.364.611</u></b>	<b><u>1.305.667.736</u></b>

**26. Thu nhập khác**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Thu tiền bán hồ sơ mời thầu	9.545.449	-
Doanh thu lịch tặng cho khách hàng, nhân viên	74.600.000	-
Thu tiền bán thanh ký xe Ford Everest 7 chỗ	-	459.090.909
Thu nhập khác	19.700.000	61.159.085
<b>Cộng</b>	<b><u>103.845.449</u></b>	<b><u>520.249.994</u></b>

**27. Chi phí khác**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành	228.000.000	237.650.000
Chi phí niêm yết, quản lý chứng khoán	58.822.000	-
Lịch xuân biếu tặng khách hàng, nhân viên	255.660.000	55.275.000
Giá trị còn lại của TS thanh lý	-	197.633.546
Chi phí khác	50.262.471	323.103.177
<b>Cộng</b>	<b>592.744.471</b>	<b>813.661.723</b>

**28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và lợi nhuận sau thuế trong kỳ**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>33.746.297.091</b>	<b>81.655.752.044</b>
<b>Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế</b>	<b>518.144.471</b>	<b>565.778.177</b>
Điều chỉnh tăng	518.144.471	565.778.177
- Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành	228.000.000	237.650.000
- Chi nộp phạt hành chính	-	1.153.177
- Phí quản lý niêm yết, chi phí không hợp lệ khác	290.144.471	326.975.000
Điều chỉnh giảm	-	-
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>34.264.441.562</b>	<b>82.221.530.221</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>8.566.110.391</b>	<b>20.555.382.555</b>
Giảm 30% thuế TNDN theo Nghị Quyết số 29/2012/QH13	2.569.833.117	5.790.331.602
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>5.996.277.274</b>	<b>14.765.050.953</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>27.750.019.817</b>	<b>66.890.701.091</b>

**29. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.750.019.817	66.890.701.091
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
LN hoặc Lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu CP phổ thông	27.750.019.817	66.890.701.091
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	3.900.000	3.900.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>7.115</b>	<b>17.151</b>

**30. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	255.097.036.475	217.267.481.335
Chi phí nhân công	28.048.210.371	24.007.911.226
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.643.928.447	4.647.379.438
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.582.138.021	3.097.716.760
Chi phí khác bằng tiền	2.989.103.943	3.054.240.320
<b>Cộng</b>	<b><u>295.360.417.257</u></b>	<b><u>252.074.729.079</u></b>

### 31. Công cụ tài chính

#### a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

#### b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá hàng hóa), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

##### **Quản lý rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

##### *Quản lý rủi ro về lãi suất*

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

##### *Quản lý rủi ro về nguồn nguyên liệu*

Công ty mua nguyên vật liệu chính từ nông dân trồng mía để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua chính sách hỗ trợ cho nông dân ứng tiền trước đồng thời người nông dân phải ký kết hợp đồng cung cấp mía cho Công ty với đơn giá đã xác định ngay từ đầu mùa vụ. Vì vậy, Công ty có thể quản lý được nguồn cung cấp cũng như giá nguyên vật liệu từ những người nông dân mà Công ty đã cho ứng tiền. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về nguồn và giá nguyên liệu của Công ty ở mức thấp và có kiểm soát.

##### **Quản lý rủi ro tín dụng**

Khách hàng chính của Công ty là Công ty TNHH Kim Hà Việt; trong thời gian gần đây, Công ty cũng đã mở rộng thị trường và có nhiều khách hàng hơn. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp hoặc thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá Công ty có rủi ro tín dụng với khách hàng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

##### **Quản lý rủi ro thanh khoản**



Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhân rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

*Đơn vị tính: VND*

<b>31/12/2012</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Cộng</b>
Các khoản vay và nợ	2.900.000.000	-	2.900.000.000
Phải trả người bán	42.346.387.681	-	42.346.387.681
Chi phí phải trả	111.166.000	-	111.166.000
Phải trả khác	572.174.000	-	572.174.000
<b>Cộng</b>	<b>45.929.727.681</b>	<b>-</b>	<b>45.929.727.681</b>

<b>31/12/2011</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Cộng</b>
Các khoản vay và nợ	17.869.823.966	2.900.000.000	20.769.823.966
Phải trả người bán	19.504.809.827	-	19.504.809.827
Chi phí phải trả	-	-	-
Phải trả khác	364.500.000	-	364.500.000
<b>Cộng</b>	<b>37.739.133.793</b>	<b>2.900.000.000</b>	<b>40.639.133.793</b>

Do đặc thù kinh doanh nên Công ty có một khoản tiền ứng trước cho nông dân để đầu tư vùng nguyên liệu. Sau khi nông dân cung cấp mía cho Công ty thì khoản công nợ phải trả người bán sẽ được bù trừ với khoản tiền ứng trước này. Do đó, khoản công nợ phải trả người bán thực tế nhỏ hơn số liệu đang theo dõi trên sổ sách do chưa được bù trừ. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hầu như không có rủi ro thanh khoản và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

*Đơn vị tính: VND*

<b>31/12/2012</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Cộng</b>
Tiền và tương đương tiền	5.055.779.577	-	5.055.779.577
Cho vay	4.450.000.000	-	4.450.000.000
Phải thu khách hàng	12.935.500.000	-	12.935.500.000
Phải thu khác	522.597.206	-	522.597.206
<b>Cộng</b>	<b>22.963.876.783</b>	<b>-</b>	<b>22.963.876.783</b>

<b>31/12/2011</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Cộng</b>
Tiền và tương đương tiền	53.365.849.877	-	53.365.849.877
Cho vay	1.950.000.000	-	1.950.000.000
Phải thu khách hàng	6.991.000.000	-	6.991.000.000
Phải thu khác	931.193.734	-	931.193.734
<b>Cộng</b>	<b>63.238.043.611</b>	<b>-</b>	<b>63.238.043.611</b>

### 32. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Ban tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất đường và các sản phẩm liên quan đến đường và một bộ phận địa lý chính là Tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

### 33. Thông tin các bên liên quan

#### a. Thông tin về các bên liên quan

##### Các bên liên quan

##### Tên tổ chức, cá nhân

##### Mối quan hệ

Công ty TNHH Kim Hà Việt	Nhà đầu tư vào Công ty
Công ty CP XD GT Thủy lợi Kiên Giang	Chung nhà đầu tư
Công ty CP CB thực phẩm XK Kiên Giang	Chung nhà đầu tư
Công ty CP Bắc Trung Bộ	Chung nhà đầu tư

#### Giao dịch trọng yếu với bên liên quan

<b>Bên liên quan</b>	<b>Giao dịch</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2011</b>
		<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty TNHH Kim Hà Việt	Doanh thu bán hàng	213.172.857.146	98.355.238.094

Công ty CP XD GT Thủy lợi Kiên Giang	Tiền lãi cho vay	31.245.139	96.967.360
Công ty CP CB thực phẩm XK Kiên Giang	Tiền lãi cho vay	26.562.498	134.895.832
Công ty CP Bắc Trung Bộ	Tiền lãi cho vay	15.888.889	-

**Số dư với các bên liên quan**

	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty TNHH Kim Hà Việt	-	6.991.000.000
Công ty CP XD GT Thủy lợi Kiên Giang	578.212.499	546.967.360
Công ty CP CB thực phẩm XK Kiên Giang	661.458.330	634.895.832
Công ty CP Bắc Trung Bộ	505.597.222	-

**b. Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**

	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thu nhập của thành viên HĐQT và Ban Giám đốc	1.521.086.290	1.422.279.531

**34. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong các Báo cáo tài chính.

**35. Số liệu so sánh**

Là số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác.

**Tổng Giám đốc**

**Kế toán trưởng**

**Người lập biểu**

**Lê Quang Trường**

**Hồ Minh Tường**

**Trần Trường Giang**

*Kon Tum, ngày 12 tháng 03 năm 2013*

Quý nhà đầu tư có nhu cầu, có thể xem thêm Báo cáo tài chính 2012 đã kiểm toán của công ty đã gửi cho Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, hoặc có thể xem file mềm tại: <http://www.ktsduongkontum.vn/#enter/f/enter>

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty**